

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN QUẢN TRỊ LỚP HỌC

ỨNG DỤNG MOODLE

Mục lục

I. Giới thiệu.....	3
II. Yêu cầu hệ thống	4
II.1 Phần cứng.....	4
II.2 Phần mềm.....	4
A. Đối với Máy chủ cài đặt hệ thống Moodle	4
B. Đối với người dùng.....	4
III. Hướng dẫn cài đặt.....	4
III.1 Trên PC	5
III.2 Trên SmartPhone và các thiết bị khác	5
IV. Hướng dẫn sử dụng	5
IV.1 Quản trị hệ thống.....	6
C. Tạo tài khoản	6
D. Tìm và sửa thông tin tài khoản	8
E. Thêm quyền hệ thống cho tài khoản.....	9
F. Thêm hoặc điều chỉnh nhiều tài khoản.....	11
G. Tạo loại lớp học	15
H. Tạo lớp học	16
I. Thêm thành viên vào lớp học	17
IV.2 Hướng dẫn sử dụng với giảng viên	22
A. Tạo lớp học	22
B. Quản lí người học	23
C. Đưa bài giảng lên lớp học.....	23

D.	Gửi thông báo cho sinh viên.....	31
E.	Giao bài tập, chấm bài cho sinh viên.....	32
F.	Xuất điểm của sinh viên ra file:.....	33
IV.3	Hướng dẫn sử dụng đối với người học.....	35
IV.3.1	Hướng dẫn sử dụng đối với người học sử dụng PC	35
A.	Tham gia lớp học	35
B.	Lấy và xem tài liệu	35
C.	Nộp bài tập.....	36
D.	Nộp bài kiểm tra và làm bài trắc nghiệm	37
E.	Kiểm tra kết quả làm bài trắc nghiệm hoặc việc nộp bài	38
IV.3.2	Hướng dẫn sử dụng đối với người học sử dụng SmartPhone và các thiết bị khác	38
V.	Kiểm tra đánh giá.....	39
V.I	Tạo bài tập lập trình.....	39
A.	Giới thiệu	39
B.	Hướng dẫn minh họa	40
V.II	Tạo bài thi trắc nghiệm	52
A.	Giới thiệu	52
B.	Hướng dẫn minh họa	52

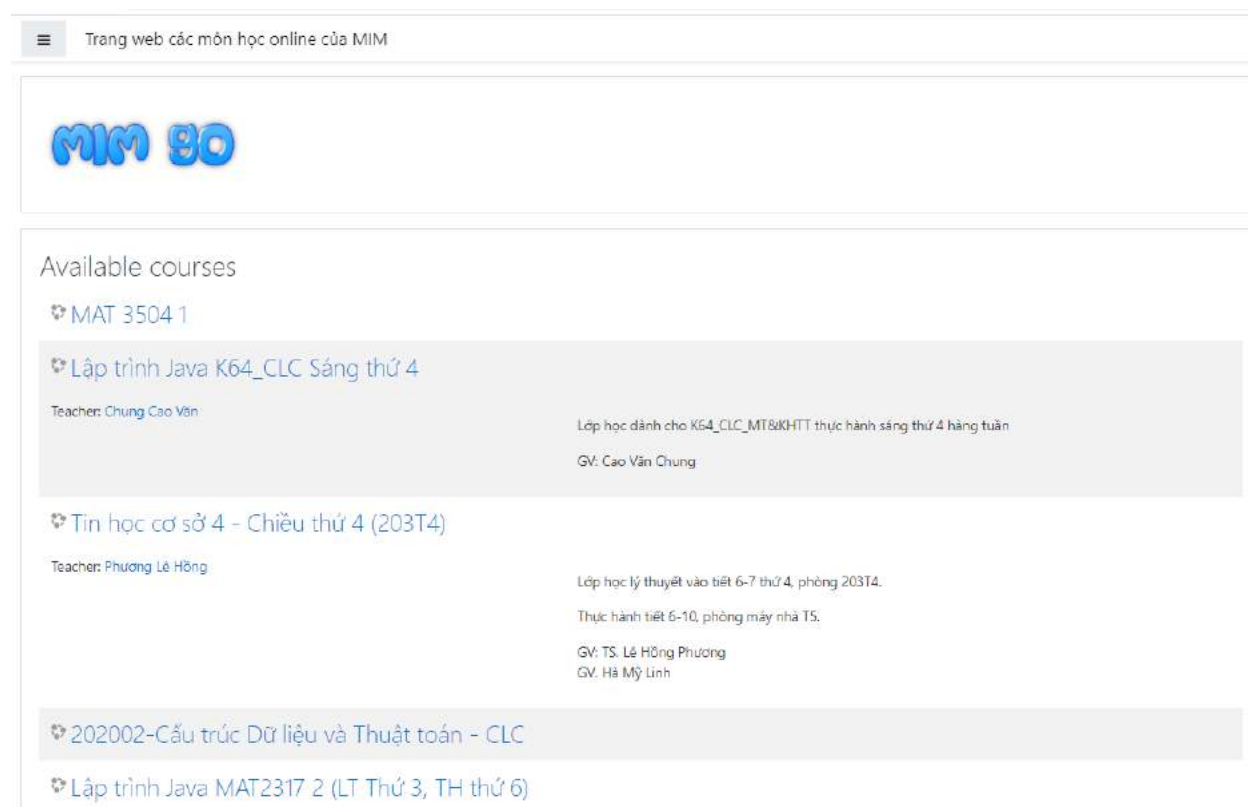
I. Giới thiệu

Moodle là một hệ quản trị nội dung (CMS) được xây dựng với mục đích tạo ra một nền tảng cho việc dạy và học online. Moodle cho phép tạo các lớp học, quản lý danh sách học sinh trong các lớp, đặt tài liệu, giao bài tập, chấm điểm và xuất báo cáo điểm,...

Địa chỉ trang chủ của moodle <https://moodle.com/>

Moodle có thể được cài đặt local trên các máy chủ của các tổ chức, trường học miễn phí, ngoài ra có thể sử dụng MoodleCloud nhưng cần trả phí.

Hình ảnh dưới đây là một bản minh họa Moodle đã được cài đặt trên máy chủ web của Khoa Toán – Cơ – Tin học nằm ở địa chỉ <http://mim.hus.vnu.edu.vn/mimgo>



Trang web các môn học online của MIM

MIM GO

Available courses

- ♥ MAT 3504 1
- ♥ Lập trình Java K64_CLC Sáng thứ 4
Teacher: Chung Cao Văn
Lớp học dành cho K64_CLC_MIT&KHTT thực hành sáng thứ 4 hàng tuần
GV: Cao Văn Chung
- ♥ Tin học cơ sở 4 - Chiều thứ 4 (203T4)
Teacher: Phương Lê Hồng
Lớp học lý thuyết vào tiết 6-7 thứ 4, phòng 203T4.
Thực hành tiết 6-10, phòng máy nhà T5.
GV: TS. Lê Hồng Phương
GV. Hà Mỹ Linh
- ♥ 202002-Cấu trúc Dữ liệu và Thuật toán - CLC
- ♥ Lập trình Java MAT2317 2 (LT Thứ 3, TH thứ 6)

II. Yêu cầu hệ thống

II.1 Phần cứng

Moodle hoạt động như một ứng dụng web. Moodle hoạt động theo mô hình khách chủ, nó sẽ được cài đặt trên một máy chủ để cung cấp dịch vụ, do vậy cần có một máy chủ được kết nối internet, đảm bảo nguồn điện và kết nối mạng để dịch vụ không bị gián đoạn.

Người dùng truy cập vào Moodle thông qua trình duyệt, do đó yêu cầu phần cứng đối với người dùng cuối là cần có một trong những thiết bị sau: máy tính, điện thoại hoặc máy tính bảng có kết nối Internet.

II.2 Phần mềm

A. Đối với Máy chủ cài đặt hệ thống Moodle

- Bản cài đặt Moodle <https://download.moodle.org/>
- Web server ví dụ như Apache2 <https://httpd.apache.org/download.cgi>
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu như MySQL <https://www.mysql.com/downloads/>
- Các plugin tùy chọn khác hỗ trợ cho Moodle, ví dụ như:
 - Virtual programming lab <https://moodle.org/plugins/pluginversion.php?id=6480>
 - Execution server <https://vpl.dis.ulpgc.es/releases>

B. Đối với người dùng

- Trình duyệt web như Chrome, Cốc Cốc, Firefox, Safari

III. Hướng dẫn cài đặt

Moodle hoạt động như một ứng dụng web, do vậy người dùng cuối (sinh viên, giáo viên) chỉ cần cài đặt trình duyệt như Chrome, Cốc Cốc, Firefox, Safari,... là có thể sử dụng moodle.

Đối với người quản trị cần thực hiện cài đặt và cấu hình moodle theo tài liệu và hướng dẫn được cung cấp bởi nhà phát triển moodle https://docs.moodle.org/38/en/Step-by-step_Installation_Guide_for_Ubuntu

III.1 Trên PC

Moodle hoạt động tốt trên các trình duyệt thông dụng, nên để sử dụng moodle trên máy tính cá nhân thì chỉ cần cài đặt trình duyệt, và có kết nối mạng internet.

III.2 Trên SmartPhone và các thiết bị khác

Trên các thiết bị khác, sử dụng trình duyệt là lựa chọn khuyến nghị. Bên cạnh đó moodle cũng có các ứng dụng miễn phí được đặt trên [Apple Store](#) và [Google Play](#). Tuy nhiên, xin nhắc lại là lựa chọn tốt nhất là sử dụng các trình duyệt thông dụng như Chrome, Cốc Cốc, Firefox, Safari.

IV. Hướng dẫn sử dụng

Có 3 tác nhân chính tương tác trong hệ thống moodle là Người quản trị hệ thống, Giáo viên và Sinh viên, ngoài ra còn có thể có thêm tác nhân là người quản lý (Manager).

Người quản trị hệ thống sẽ quản lý toàn bộ sự vận hành chung của hệ thống và các thao tác quản lý khác như:

- Thêm, sửa, xóa tài khoản người dùng trong hệ thống
- Thêm, sửa, xóa lớp học
- Thêm giáo viên, sinh viên vào lớp học

Giáo viên sẽ thực hiện các thao tác quản lý trên lớp học được tạo bởi người quản trị như:

- Thêm các chủ đề (topic) cho lớp học
- Đặt các tài liệu, bài giảng lên lớp học
- Tạo các bài tập
- Chấm điểm bài làm của sinh viên, tạo bảng điểm,...
- Thêm hoặc xóa sinh viên khỏi lớp học (ghi danh, xóa ghi danh)

Sinh viên sẽ được tạo tài khoản bởi người quản trị, mỗi sinh viên sẽ có một tài khoản duy nhất, sinh viên có thể truy cập vào các lớp học được ghi danh bởi giáo viên hoặc người

quản trị, các lớp học khác mà sinh viên không được ghi danh thì sẽ không truy cập vào được. Các thao tác cơ bản của sinh viên là:

- Đăng nhập hệ thống, truy cập vào lớp học được ghi danh hoặc các lớp học mở (lớp học không yêu cầu ghi danh)
- Truy cập vào các tài liệu trong các lớp học
- Làm và nộp các bài tập được giáo viên giao cho
- Thay đổi mật khẩu tài khoản của mình (Khuyến nghị)

IV.1 Quản trị hệ thống

Người quản trị phải đảm bảo các dịch vụ phục vụ cho moodle luôn sẵn sàng và hoạt động ổn định. Mặc định thì các dịch vụ này sẽ khởi động cùng hệ thống, tuy nhiên cũng có thể có trường hợp bất thường cần khởi động các dịch vụ này bằng tay theo hướng dẫn của nhà phát triển moodle.

Các thao tác cơ bản của người quản trị hệ thống

- Thêm, sửa, xóa tài khoản người dùng trong hệ thống
- Thêm, sửa, xóa lớp học
- Thêm giáo viên, sinh viên vào lớp học

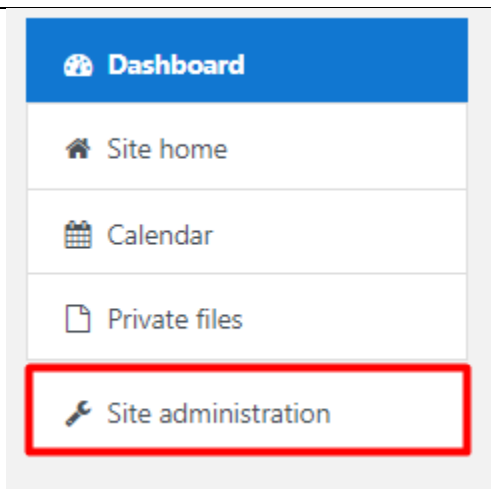
C. Tạo tài khoản

Người quản trị có thể tạo tài khoản cho mỗi người dùng, tài khoản của sinh viên là tài khoản người dùng mặc định, tài khoản của giáo viên cần gán thêm quyền teacher trong hệ thống.

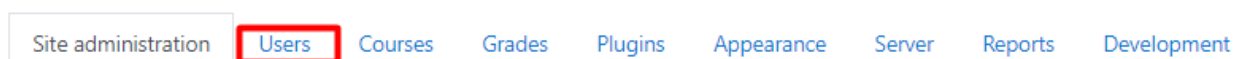
Chú ý, để tiện quản lý thì username của sinh viên nên là mã sinh viên.

Các bước tạo tài khoản được minh họa dưới đây

1. Trong giao diện người quản trị hệ thống, chọn **Site administration**



2. Chọn tab Users



3. Chọn Add a new user

Accounts

- [Browse list of users](#)
- [Bulk user actions](#)
- [Add a new user](#)
- [User management](#)
- [User default preferences](#)
- [User profile fields](#)
- [Cohorts](#)
- [Upload users](#)
- [Upload user pictures](#)

4. Nhập các thông tin bắt buộc như Username, password (nên đặt có ký tự hoa, thường, có số và có ký tự đặc biệt) cũng có thể yêu cầu sinh viên thay đổi mật khẩu của mình bằng cách tích vào ô Force password change, Tên, Họ, địa chỉ email,... Trong trường StudentID nhập và Mã sinh viên

▼ StudentID

Mã sinh viên

5. Ấn vào nút Create user để hoàn tất việc tạo tài khoản.

[Create user](#)[Cancel](#)

D. Tìm và sửa thông tin tài khoản

1. Trong giao diện người quản trị hệ thống, chọn **Site administration**
2. Chọn tab Users
3. Chọn Browse list of users

Accounts

[Browse list of users](#)[Bulk user actions](#)[Add a new user](#)[User management](#)[User default preferences](#)[User profile fields](#)[Cohorts](#)[Upload users](#)[Upload user pictures](#)

4. Trong phần New filter chọn Show more

▼ New filter

User full name

contains



Add filter

[Show more...](#)

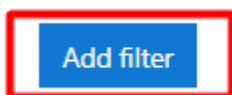
5. Nhập username vào ô Username

1 / 456 Users

▼ New filter

User full name	contains	
Surname	contains	
First name	contains	
Username	contains	student
Email address	contains	
City/town	contains	

6. Nhấn vào nút Add filter để lọc tên tài khoản



7. Kết quả lọc tên tài khoản sẽ hiển thị ở phía dưới, chọn tài khoản muốn chỉnh sửa và chọn thao tác muốn thực hiện với tài khoản như Xóa, Khóa hoặc chỉnh sửa tài khoản.

First name / Surname	Email address	City/town	Country	Last access	Edit
Student Demo	student@hus.edu.vn			2 hours 26 mins	  

E. Thêm quyền hệ thống cho tài khoản

Một tài khoản khi tạo ra sẽ là 1 tài khoản mặc định, để thêm quyền hệ thống như quyền Course creator hay manager, người quản trị cần gán các quyền hệ thống đó cho tài khoản. Các bước thực hiện như sau. Quyền Teacher sẽ tự động được gán cho một tài khoản khi tài khoản đó được ghi danh vào một lớp với vai trò teacher.

1. Trong giao diện người quản trị hệ thống, chọn **Site administration**
2. Chọn tab Users

3. Chọn Assign system roles

Permissions

User policies
Site administrators
Define roles
Assign system roles
Check system permissions
Capability overview
Assign user roles to cohort
Unsupported role assignments

4. Chọn Role muốn gán

Role	Description
Manager	
Course creator	

5. Chọn User muốn gán Role đã chọn

Potential users

Potential users matching 'Dũng Vũ Tiến' (1)

Dũng Vũ Tiến (duzngvt@gmail.com)

Search Dũng Vũ Tiến Clear

6. Ấn vào Add để thêm Role cho User và ấn vào Remove để xóa Role khỏi User

→ Add

Remove →

F. Thêm hoặc điều chỉnh nhiều tài khoản

Moodle hỗ trợ việc tạo hoặc điều chỉnh tài khoản bằng việc nhập vào file và upload lên server moodle. Moodle hỗ trợ nhiều định dạng file, và một định dạng file thường được sử dụng là CSV, file sử dụng dấu phẩy “,” để phân cách giữa các trường. Để cho dễ soạn thảo và tạo file, người quản trị có thể soạn thảo trên Excel rồi export ra file CSV hoặc copy nội dung từ file Excel ra Notepad++ rồi thay dấu tab (t) bằng dấu phẩy.

Một file upload tài khoản có các thông tin cơ bản sau

- username: tên tài khoản
- password: mật khẩu tài khoản

- profile_field_StudentID: mã sinh viên
- firstname: Tên
- lastname: Họ và đệm
- email: địa chỉ email
- course1: Mã lớp học 1 (có thể thêm nhiều mã lớp học hoặc không cần thêm mã nào)
- type1: vai trò trong lớp học (1 là sinh viên , 0 là giáo viên, nên để mặc định là 1), chỉ thêm trường này nếu có trường courses1.

Dưới đây là hình ảnh minh họa file upload với 5 tài khoản

```
username,password,profile_field_StudentID,firstname,lastname,email,course1,type1  
visam01,Mim*visam01,visam01,Ngoc,Nguyen Thi My,visam01@mim.hus.edu.vn,DSMINICourses,1  
visam02,Mim*visam02,visam02,Hang,Nguyen Minh,visam02@mim.hus.edu.vn,DSMINICourses,1  
visam03,Mim*visam03,visam03,Dung,Dao Minh,visam03@mim.hus.edu.vn,DSMINICourses,1  
visam04,Mim*visam04,visam04,Son,Nguyen Truong,visam04@mim.hus.edu.vn,DSMINICourses,1  
visam05,Mim*visam05,visam05,duc Anh,Pham Nguyen,visam05@mim.hus.edu.vn,DSMINICourses,1
```

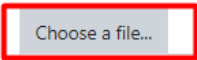
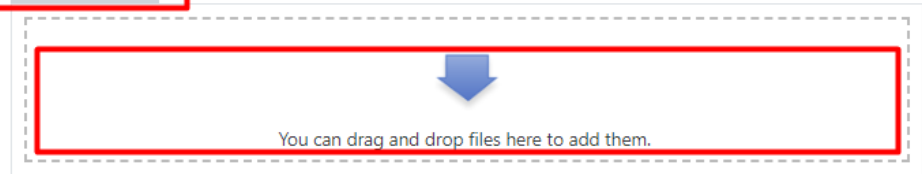
Các bước upload tài khoản như sau:

1. Trong giao diện người quản trị hệ thống, chọn **Site administration**
2. Chọn tab Users
3. Chọn Upload users

Accounts

- [Browse list of users](#)
- [Bulk user actions](#)
- [Add a new user](#)
- [User management](#)
- [User default preferences](#)
- [User profile fields](#)
- [Cohorts](#)
- [Upload users](#)**
- [Upload user pictures](#)

4. Chọn Choose a file rồi tìm đến file muốn upload, hoặc kéo thả file muốn upload vào ô File

Choose a file...

5. Ấn vào nút Upload users

Upload users

6. Thiết lập các thông tin trong phần Setting (nếu muốn tạo tài khoản mới thì để nguyên mặc định)

▼ Settings

Upload type

Add new only, skip existing users

New user password

Create password if needed and send via email

Force password change

Users having a weak password

Standardise usernames

Yes

Select for bulk user actions

No

- a. Nếu muốn sửa thông tin các tài khoản đã có thì trong ô Upload type chọn Add new and update existing users, và trong ô Existing user details chọn Override with file and defaults

▼ Settings

Upload type	Add new and update existing users ▾
New user password	Create password if needed and send via email ▾
Existing user details	Override with file and defaults ▾
Existing user password	No changes ▾
Force password change	Users having a weak password ▾

7. Sau khi thiết lập xong các lựa chọn ở phần Setting, ấn vào nút Upload users

Upload users	Cancel
--------------	--------

8. Kết quả của việc upload users sẽ được thông báo

Upload users results

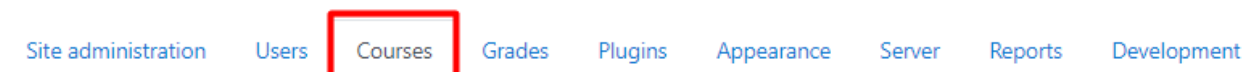
Status	CSV line	ID	Username	First name
User not added - already registered	2	298	17000131	Hiếu

Users created: 0
Users skipped: 1
Users having a weak password: 0
Errors: 0

G. Tạo loại lớp học

Nên có các nhãn để phân chia các lớp học thành từng nhóm ví dụ như lớp học, lớp kiểm tra, hay lớp ôn tập, việc tạo nhãn giúp việc quản lý các lớp học dễ hơn

1. Trong giao diện người quản trị hệ thống, chọn **Site administration**
2. Chọn tab Course



3. Chọn Manage courses and categories

Courses

Manage courses and categories

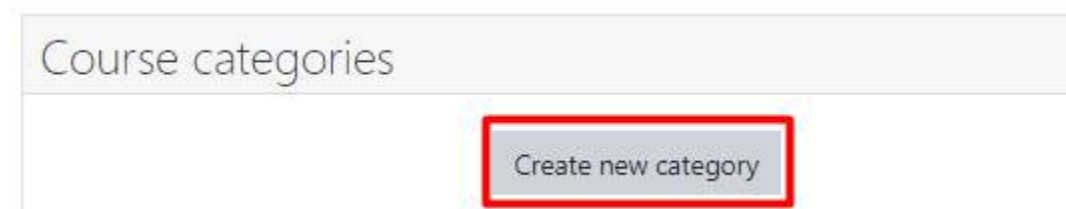
Course custom fields

Add a category

Add a new course

Restore course

4. Chọn Create new category



5. Nhập các thông tin về loại mới

Add new category

Parent category

Khóa học

Category name



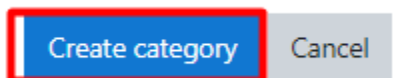
Category ID number



Description



6. Nhấn vào nút Create category để hoàn tất việc tạo nhãn loại mới



H. Tạo lớp học

Người quản trị sẽ tạo các lớp học dựa theo các yêu cầu từ giáo viên, như tên lớp, mô tả ngắn về lớp,... Giáo viên cũng có thể cung cấp danh sách sinh viên kèm theo để người quản trị tạo tài khoản cho sinh viên và thêm sinh viên vào lớp học.

Các bước tạo lớp học mới như sau:

1. Trong giao diện người quản trị hệ thống, chọn **Site administration**
2. Chọn tab Course
3. Chọn Add a new course

Courses

Manage courses and categories
Course custom fields
Add a category
Add a new course
Restore course
Course default settings

4. Nhập các thông tin về lớp học, chú ý trường Course short name là mã lớp học, mã này được dùng để thêm tự động sinh viên vào từ file (như trong phần hướng dẫn upload user – Thêm hoặc điều chỉnh nhiều tài khoản)

Add a new course

▼ General

Course full name	
Course short name	
Course category	Khóa học
Course visibility	Show
Course start date	5 April 2020 00 00
Course end date	5 April 2021 00 00 ☐ Enable
Course ID number	

5. Ấn vào nút Save and display để hoàn tất việc tạo lớp học

Save and display	Cancel
---	---------------------------------------

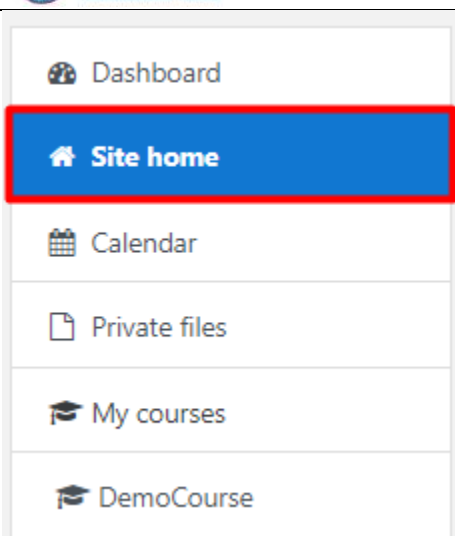
I. Thêm thành viên vào lớp học

Việc thêm sinh viên vào lớp học có thể thực hiện cùng với việc tạo tài khoản như trong hướng dẫn phần D. Bên cạnh đó, có 2 cách có thể thêm sinh viên vào lớp học, 2 cách này người quản trị và giáo viên đều có thể thực hiện. Việc thêm giáo viên vào lớp cũng được làm tương tự chỉ khác ở việc chọn vai trò khi thêm vào lớp.

Các bước thêm sinh viên vào lớp như sau:

Cách 1, quản lý sinh viên trong lớp thông qua Participants

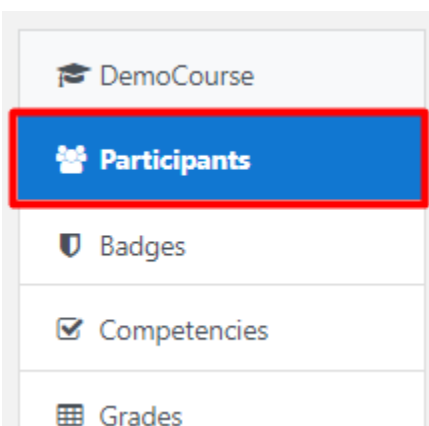
1. Truy cập vào lớp học từ menu Site home góc trên bên trái.



Chọn lớp học cần truy cập trong khung view ở giữa



2. Chọn menu Participants ở phía trên bên trái



3. Tại khung nhìn Participant, quản trị viên và giáo viên có thể xem danh sách các tài khoản đã được ghi danh vào lớp học, đồng thời cũng có thể thêm hoặc xóa sinh viên khỏi lớp.

Participants

No filters applied

Search keyword or select filter

Number of participants: 3

First name: All A B C D E F G H I J K L M N O P Q R S T U V W X Y Z

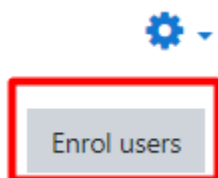
Surname: All A B C D E F G H I J K L M N O P Q R S T U V W X Y Z

First name / Surname	Email address	Roles	Groups	Last access to course	Status
Dũng Vũ Tiến	duzngvt@gmail.com	Student	No groups	Never	Active
MIM Teacher	mimteacher@hus.edu.vn	Teacher	No groups	8 secs	Active
Student Demo	student@hus.edu.vn	Student	No groups	Never	Active

With selected users: Choose...

Enrol users

4. Chọn Enrol users để thêm sinh viên vào lớp



5. Trong khung Search nhập Tên Họ đệm sinh viên để tìm kiếm

6. Lựa chọn các tài khoản muốn thêm từ kết quả tìm kiếm

7. Trong hộp Assign role lựa chọn vai trò là giáo viên hoặc sinh viên (student hoặc teacher)

8. Ấn vào nút Enrol users để hoàn tất việc thêm tài khoản vào lớp

Enrolment options

Select users

✕ **Hương Trần Thị** huongtt@hus.edu.vn

Hương Trần Thị ▼

Assign role

Student ▾

[Show more...](#)**Enrol users**

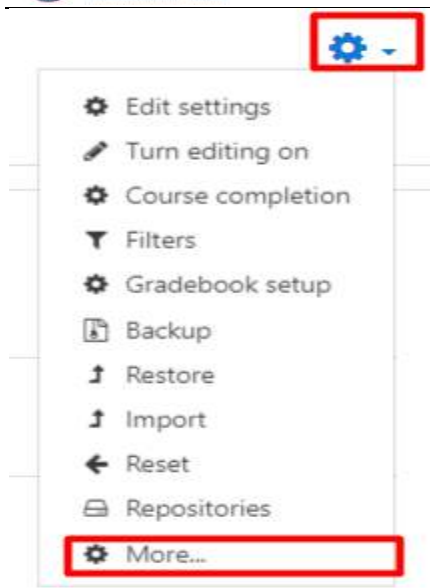
Cancel

Cách 2, thêm nhiều thành viên vào lớp bằng cách upload file. Cách này được khuyến nghị sử dụng vì dễ dàng. Chú ý, để tiện quản lý thì username của sinh viên nên là mã sinh viên. Các bước thêm sinh viên bằng việc upload file như sau:

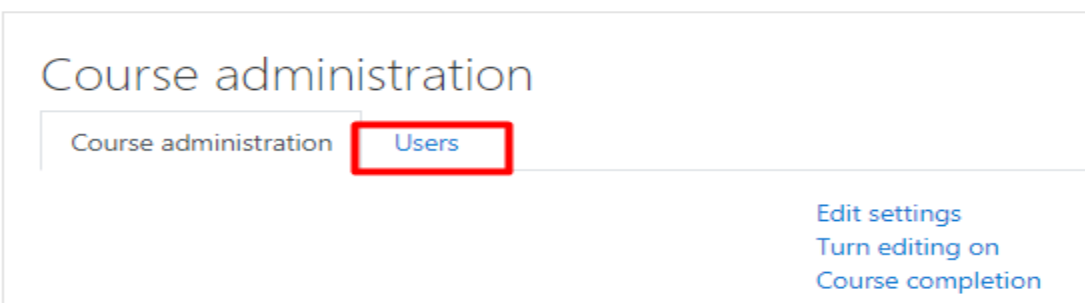
1. Chuẩn bị file chứa danh sách tài khoản của sinh viên, file này có cấu trúc như sau:
 - a. Dòng đầu tiên là chữ login
 - b. Các dòng tiếp theo, mỗi dòng là tài khoản (username) của sinh viên

```
login
19000123
19001789
18009764
19000641
18000765
```

2. Truy cập vào lớp học cần thêm sinh viên, vào menu Setting hình bánh răng góc trên bên phải chọn More...



3. Chọn tab Users



4. Chọn Bulk enrolments



5. Chọn file hoặc kéo thả file đã chuẩn bị trong bước 1

6. Trong ô First column contains chọn Login

7. Nhấn nút Enrol them to my course để tiến hành thêm thành viên

File location

Choose a file...

Maximum size for new files: 800MB



You can drag and drop files here to add

CSV delimiter

,

Encoding

UTF-8

Role to assign

Student

First column contains

Login

Create group(s) if needed

Yes

Create grouping(s) if needed

Yes

Send me a mail report

Yes

Enrol them to my course

Cancel

8. Kết quả của việc thêm thành viên vào lớp sẽ được thông báo

Bulk enrolments

Enrolling users as :

19000123 unknown - skipping line

19001789 unknown - skipping line

18009764 unknown - skipping line

19000641 unknown - skipping line

18000765 unknown - skipping line

0 enrolled

0 group(s) created :

0 grouping(s) created :

IV.2 Hướng dẫn sử dụng với giảng viên

A. Tạo lớp học

Việc tạo lớp học do người quản trị thực hiện, giáo viên gửi yêu cầu tạo lớp học đến người quản trị kèm Tên lớp, mã lớp, danh sách sinh viên để tạo lớp học.

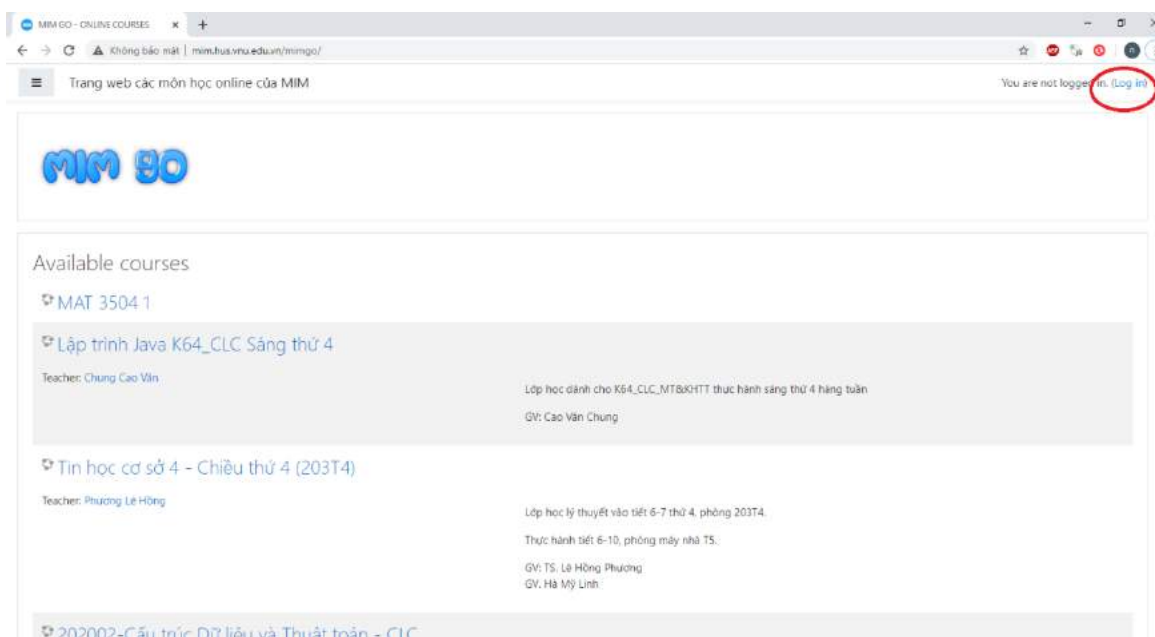
B. Quản lý người học

Việc quản lý người học (thêm sinh viên, và xóa sinh viên ra khỏi lớp học) giống thao tác của người quản trị hệ thống Mục **IV.1 G** trong tài liệu này .

C. Đưa bài giảng lên lớp học

Để đưa bài giảng lên lớp học, Giáo viên đăng nhập vào địa chỉ cung cấp dịch vụ Moodle, và truy cập vào lớp học, khi đó giáo viên có thể thực hiện các thao tác quản lý lớp học như thêm, xóa bài học, đưa tài liệu, gỡ tài liệu khỏi lớp học,... Để trực quan hóa, các minh họa dưới đây được thực hiện trên hệ thống Moodle được cài đặt tại địa chỉ <http://mim.hus.vnu.edu.vn/mimgo>.

1. Truy cập địa chỉ MIMGO tại <http://mim.hus.vnu.edu.vn/mimgo>, chọn login để đăng nhập.



2. Đăng nhập tài khoản đã được cung cấp cho giáo viên

MIM GO

☐ Remember username

Log in

[Forgotten your username or password?](#)

Cookies must be enabled in your browser

Some courses may allow guest access

Log in as a guest

You are not logged in.
[Home](#)
[Data retention summary](#)
[Get the mobile app](#)

3. Chọn vào Site home để hiển thị danh sách các lớp học

Dashboard

Site home

Calendar

Private files

Site administration

Trang web các môn học online của MIM

MAT 3504 1

Lập trình Java K64_CLC Sáng thứ 4

Teacher: Chung Cao Văn

Lớp học dành cho K64_CLC, MT&KHTT thực hành sáng thứ 4 hàng tuần

GV: Cao Văn Chung

Tin học cơ sở 4 - Chiều thứ 4 (203T4)

Teacher: Phương Lê Hồng

Lớp học lý thuyết vào tiết 6-7 thứ 4, phòng 203T4

Thực hành tiết 6-10, phòng máy nhà T5.

GV: TS. Lê Hồng Phương

GV: Hà Mỹ Linh

202002-Cấu trúc Dữ liệu và Thuật toán - CLC

Lập trình Java MAT2317 2 (LT Thứ 3, TH thứ 6)

LAP TRÌNH JAVA K64CLC_KHTN (TH chiều T2)

Teacher: Anh Nguyễn Thị Văn

Lớp thực hành Java K64CLC MT&KHTT

LT: chiều thứ 4 (T6-7)

TH: chiều thứ 2 (T6-10)

GV: Nguyễn Thị Tâm

Trần Thị Huân

Turn editing on

Edit settings

Users

Filters

Reports

Backup

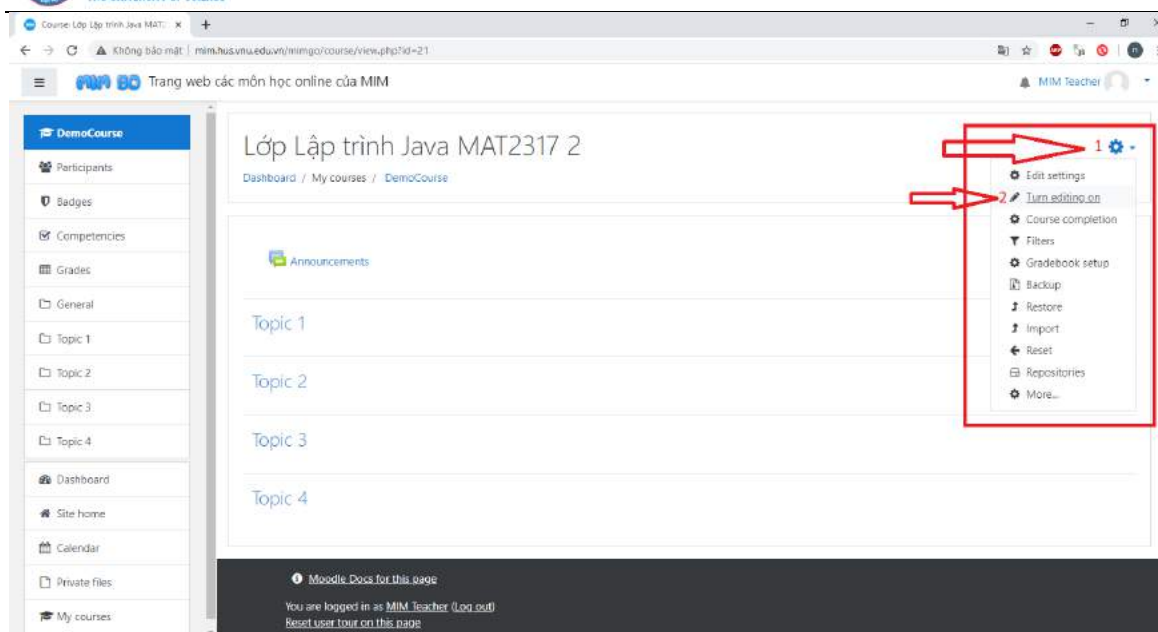
Restore

Question bank

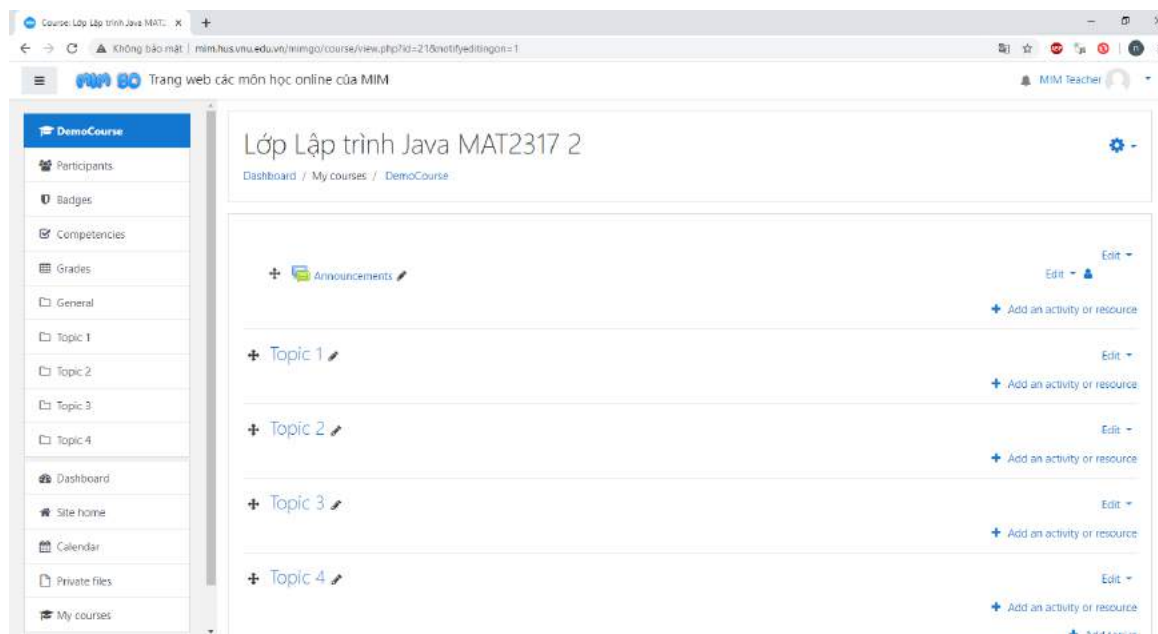
Site administration

Search

4. Chọn lớp học muốn truy cập
5. Mở chế độ chỉnh sửa (Quan trọng)
 - a. Để thêm, sửa, xóa được bài học, tài liệu,... cần bật chế độ chỉnh sửa:

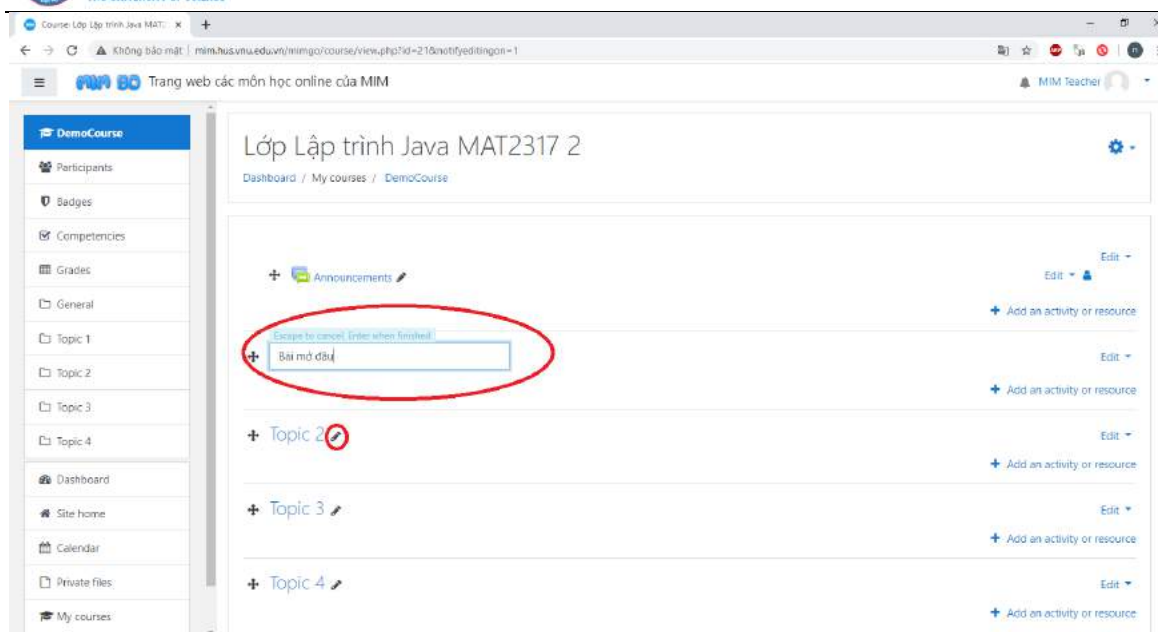


b. Sau khi mở chế độ chỉnh sửa, giáo viên có thể thực hiện các thao tác chỉnh sửa như: thêm tài liệu, thêm bài học (Topic), kéo thả, thay đổi vị trí tài liệu trong bài học,...



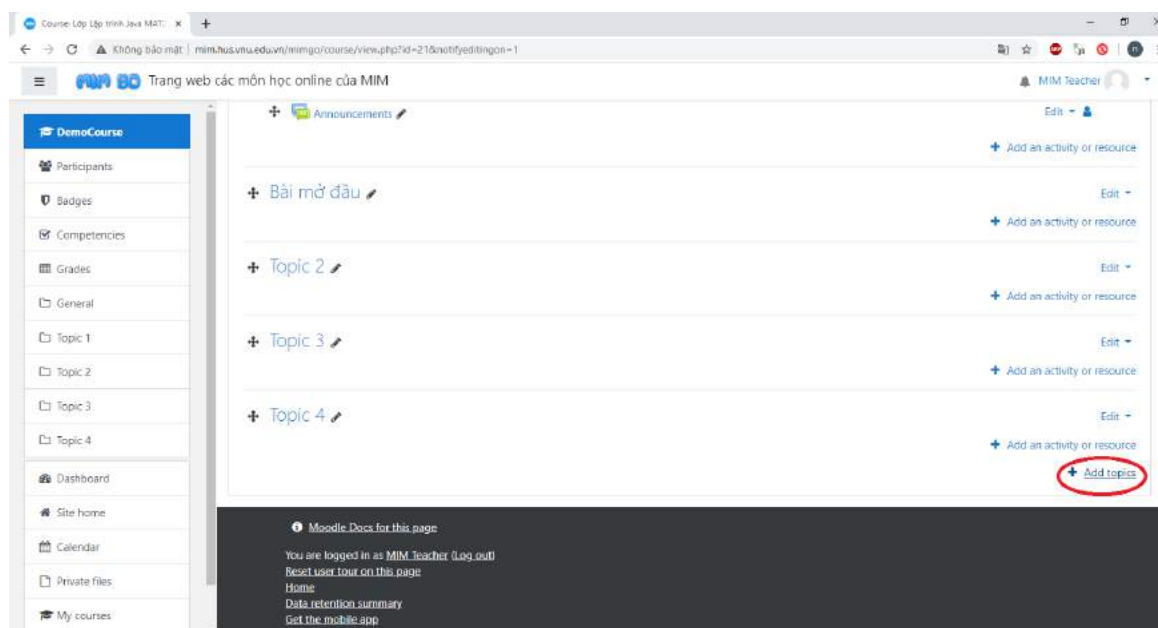
c. Đổi tên bài học (Topic)

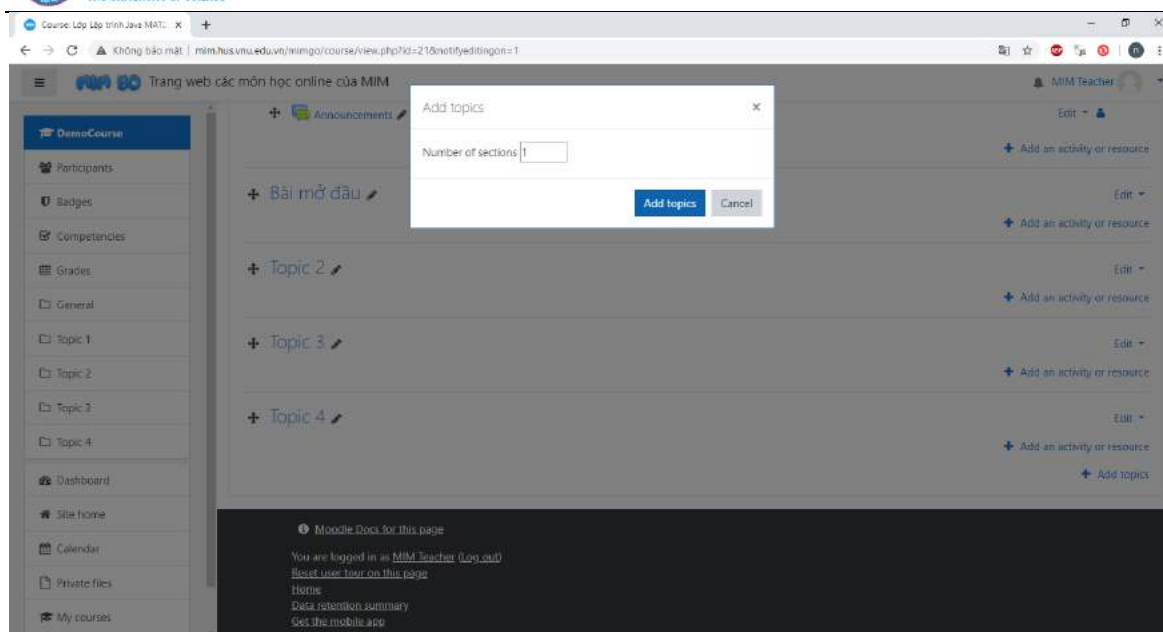
Nhấn vào biểu tượng hình bút sau tên **Topic**, nhập nội dung tên bài học vào ô văn bản, nhấn phím Enter để hoàn thành việc đổi tên.



d. Thêm Topic

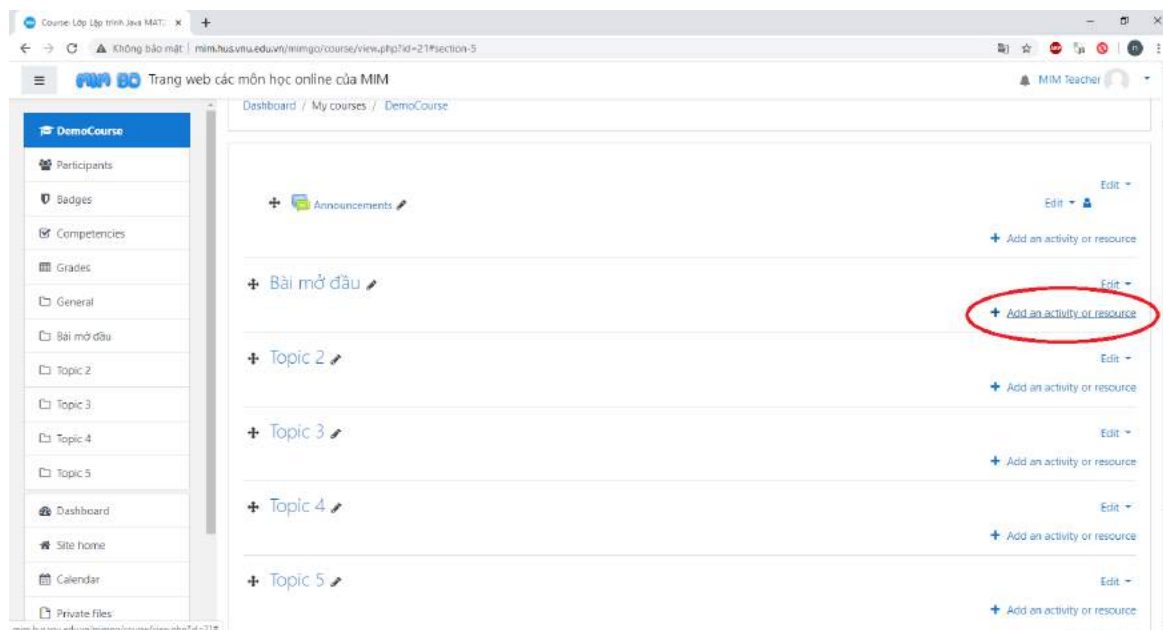
Phía dưới cùng góc bên phải có Nhãn **add topic**, nhấn vào nhãn đó và nhập số section (mặc định là 1).

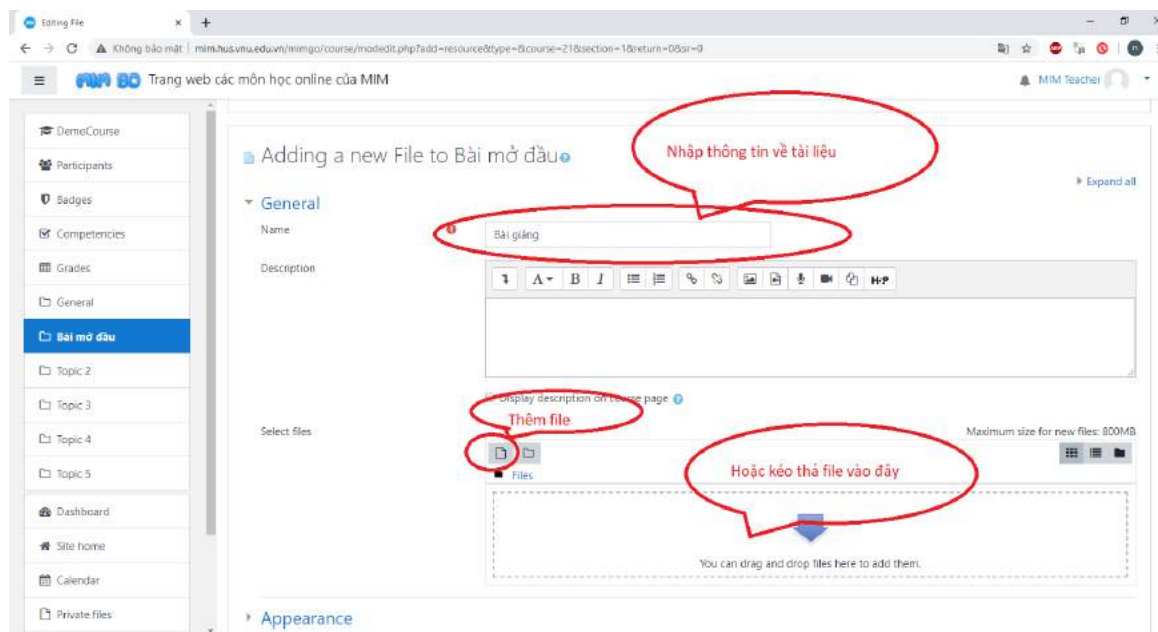
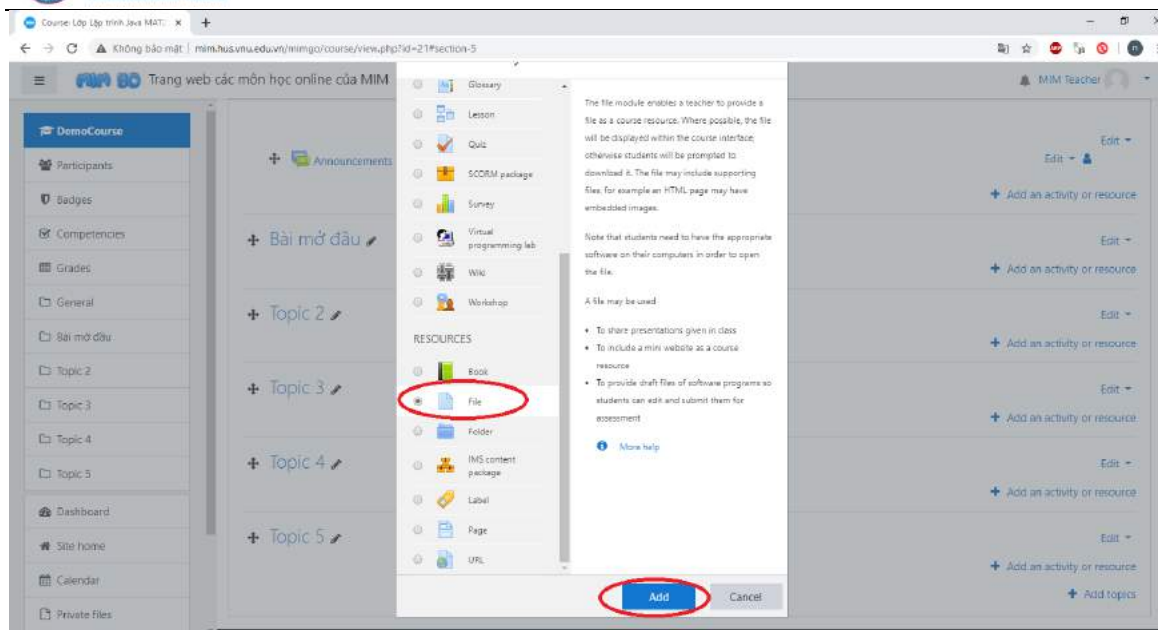




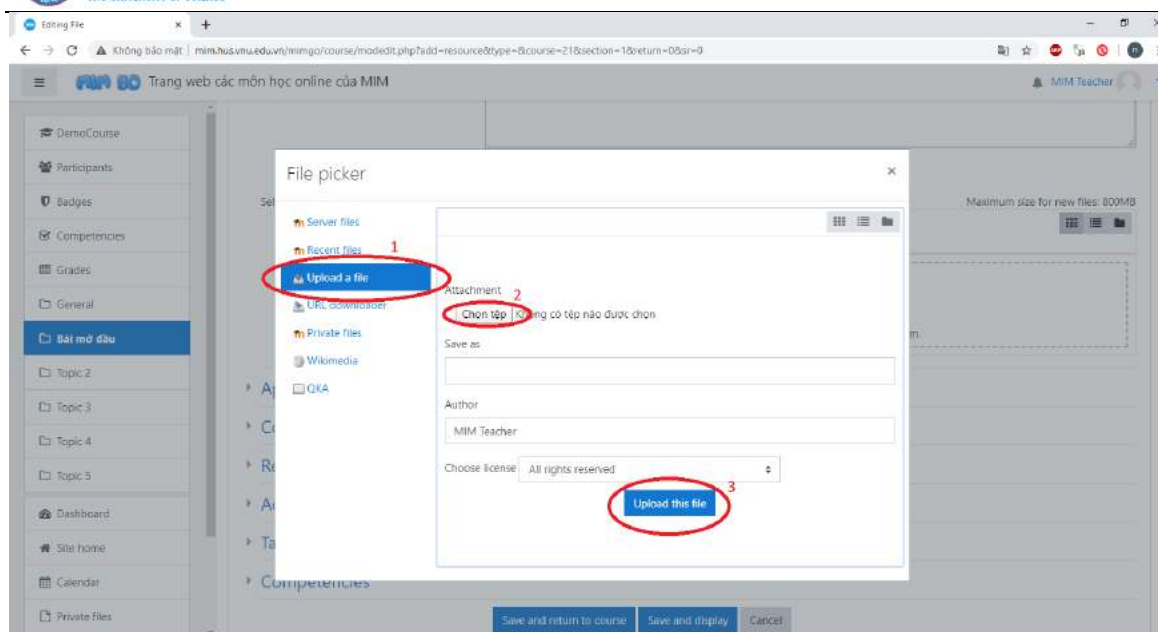
e. Thêm tài liệu, bài tập cho mỗi bài học (Topic)

Tại mỗi bài học có nhãn **Add an activity or resource**, nhấn vào nhãn đó và chọn Loại muốn thêm. Nhập các thông tin mô tả, chọn File (có thể kéo thả).

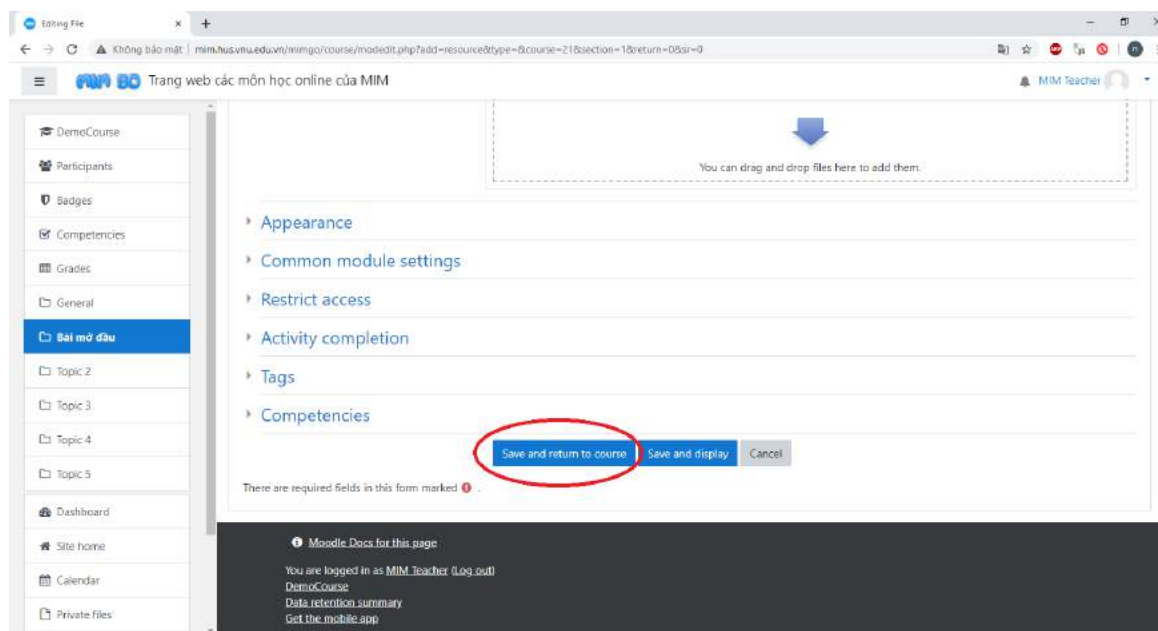




Nếu chọn thêm file sẽ hiển thị hộp **File Picker**

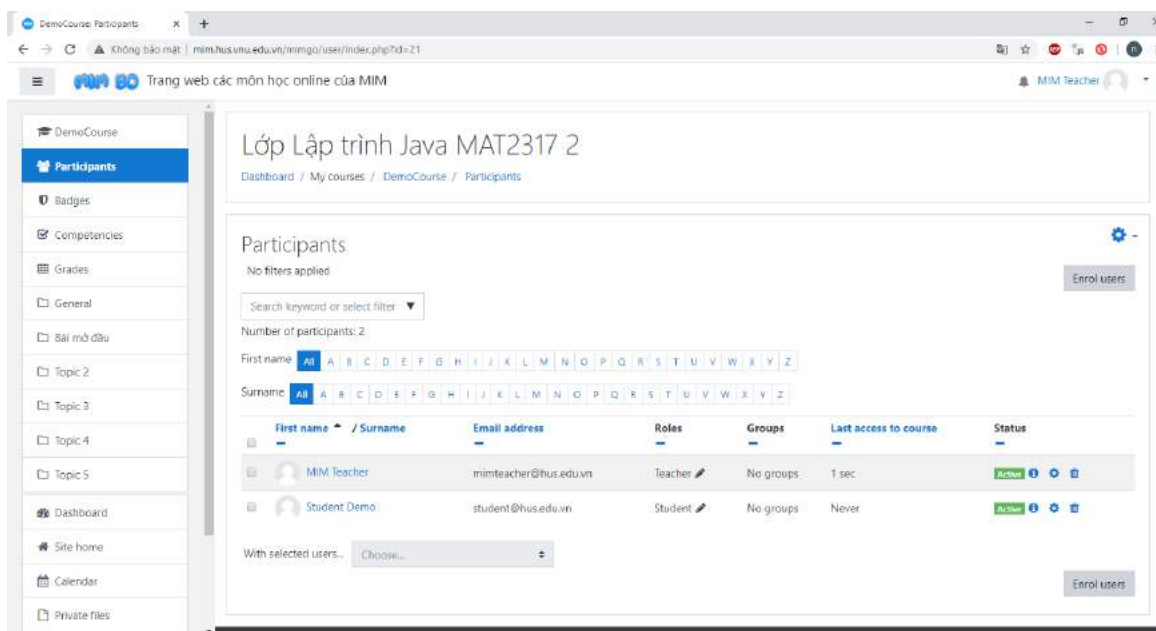
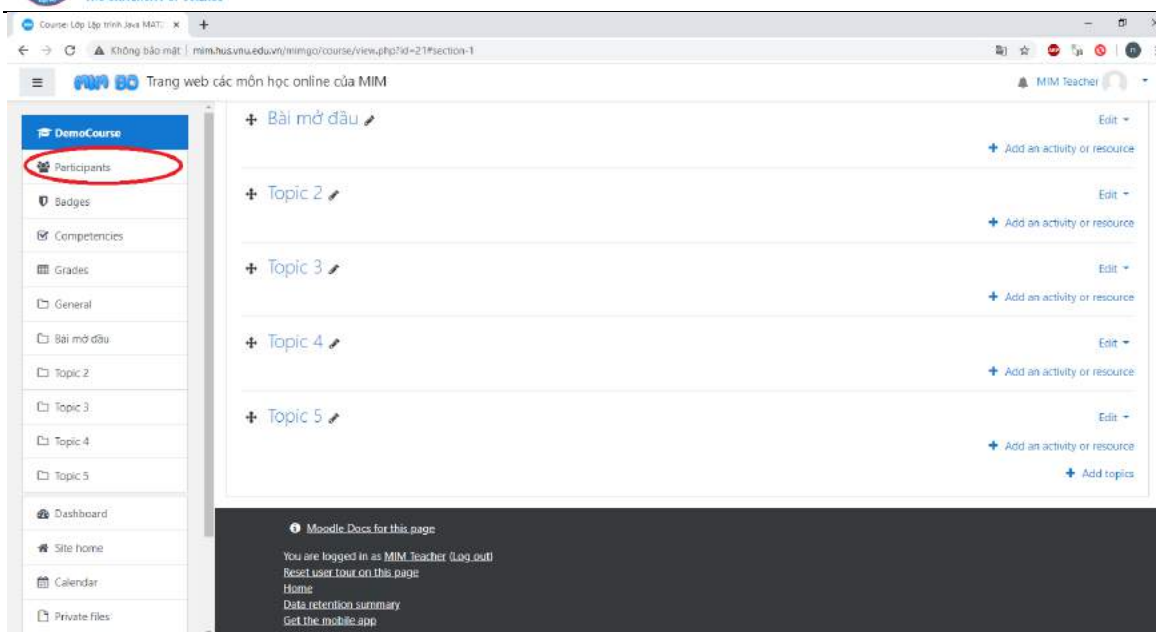


Sau khi thêm file xong ấn vào **Save and return to course** để lưu và quay lại lớp học.



6. Xem danh sách thành viên tham dự lớp

Chọn vào menu **Participants** ở phía trên bên trái



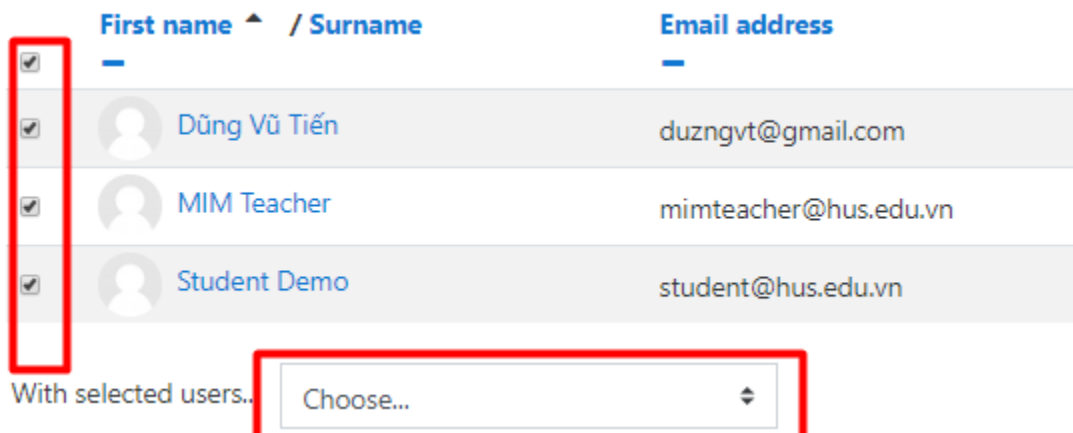
7. Các thao tác nâng cao khác

Các thao tác nâng cao như tạo bài tập lập trình cho sinh viên có thể nộp và chấm điểm tự động, hay tạo bài thi trắc nghiệm,... vui lòng xem video hướng dẫn trong **Lớp Moodle Guideline** trên trang MIMGO.

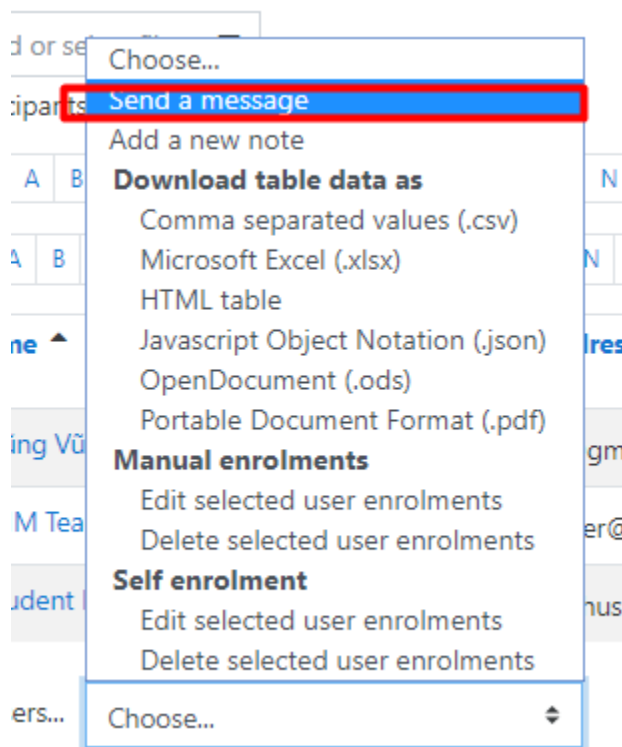
D. Gửi thông báo cho sinh viên

Giáo viên có thể thông báo cho sinh viên thông qua message. Các bước gửi thông báo cho sinh viên như sau:

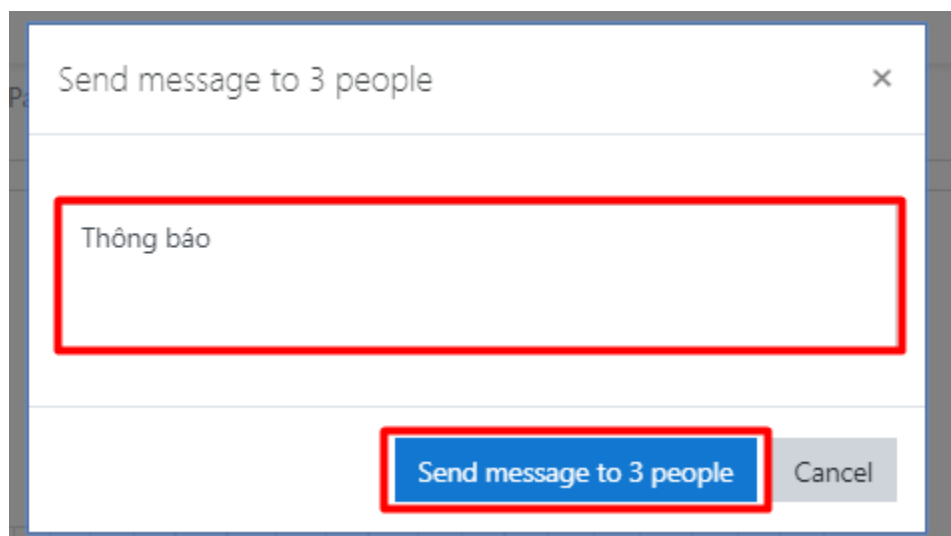
1. Vào menu Participants
2. Chọn các thành viên muốn gửi tin nhắn\



3. Lựa chọn hành động gửi tin nhắn Send a message trong hộp chọn With selected users..



4. Nhập tin nhắn muốn gửi và ấn vào nút Send message để gửi tin



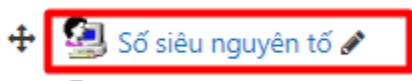
E. Giao bài tập, chấm bài cho sinh viên

Giáo viên có thể tạo các bài tập để sinh viên có thể làm trực tiếp trên hệ thống. Có 2 dạng bài tập chính có thể tạo là bài tập dạng trắc nghiệm và bài tập lập trình.

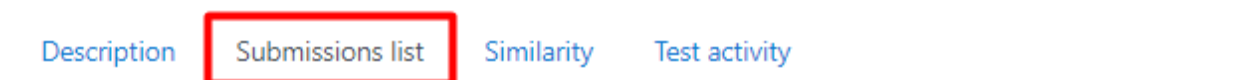
Các bước cơ bản tạo bài trắc nghiệm và bài tập lập trình các thầy cô xem video hướng dẫn trên trang mingo trong lớp Moodle Guideline.

Các bước chấm bài sinh viên, các bài của sinh viên được chấm tự động, tuy nhiên các thầy cô có thể tự chấm hoặc chấm lại bài của sinh viên. Các bước chấm bài của sinh viên như sau:

1. Trong lớp học, chọn vào bài tập muốn chấm



2. Chọn tab Submission list



3. Chọn bài của sinh viên muốn chấm

			Submitted on	Submissions	Grade
1		Thủy Bùi Văn	Sunday, 15 March 2020, 7:56 PM	18	100.00 / 100.00
2		Student Demo	Wednesday, 11 March 2020, 2:57 PM	1	0.00 / 100.00
3		Hiếu Hà Trung	Thursday, 12 March 2020, 9:31 PM	2	100.00 / 100.00
4		Long Hà	Friday, 13 March 2020, 12:52 AM	5	100.00 / 100.00

4. Chọn Submission view để xem bài làm của sinh viên, chọn Grade để chấm điểm bài cho sinh viên

[Submission](#)
[Edit](#)
[Submission view](#)
[Grade](#)
[Previous submissions list](#)

5. Nhập điểm vào ô Grade và nhấn vào nút Grade để cho điểm bài làm của sinh viên

[Submission](#)
[Edit](#)
[Submission view](#)
[Grade](#)
[F](#)

Grade
[Grade](#)
[Remove grade](#)

[Copy](#)
[Evaluate](#)
[Calculate](#)

Comments

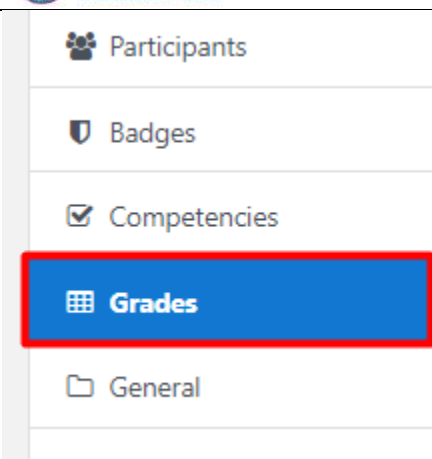
```

-Summary of tests
> +-----+
> | 10 tests run/10 tests passed |
> +-----+
  
```

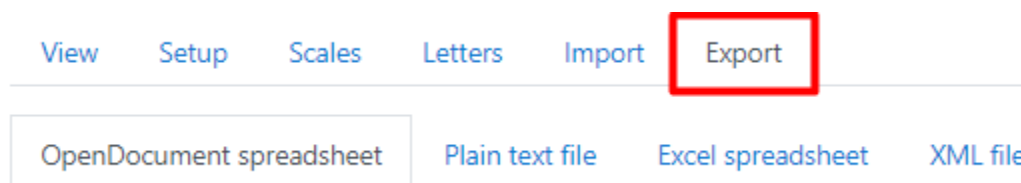
F. Xuất điểm của sinh viên ra file:

Để xuất điểm ra file, giáo viên thực hiện các bước sau:

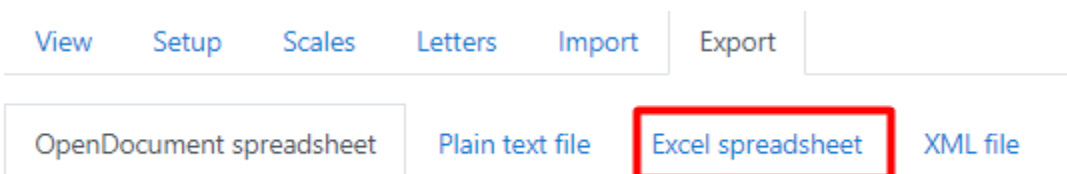
1. Chọn menu Grades



2. Chọn tab Export



3. Chọn loại định dạng file muốn xuất ra, ví dụ Excel spreadsheet

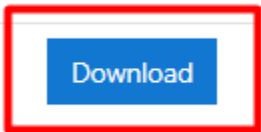


4. Lựa chọn danh sách các bài tập muốn xuất điểm

▼ Grade items to be included

- ☒ [Deletion in progress] Số siêu nguyên tố
- ☒ Số siêu nguyên tố
- ☒ [Deletion in progress] Giải phương trình bậc 2
- ☒ Giải phương trình bậc 2
- ☒ [Deletion in progress] Tam giác

5. Ấn vào nút Download để tải về file điểm



IV.3 Hướng dẫn sử dụng đối với người học

IV.3.1 Hướng dẫn sử dụng đối với người học sử dụng PC

A. Tham gia lớp học

Sinh viên sẽ được tạo tài khoản và ghi danh vào lớp học bởi người quản trị hoặc giáo viên. Những sinh viên đăng ký sau, hoặc có thay đổi đăng ký môn học thì lên hệ với giáo viên để thay đổi việc ghi danh.

B. Lấy và xem tài liệu

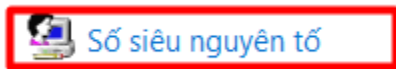
Sinh viên truy cập vào trang MIMGO tại địa chỉ <http://mim.hus.vnu.edu.vn/mimgo>.

Sinh viên đăng nhập với tài khoản đã được cấp, truy cập vào lớp học đã được ghi danh. Khi đó sinh viên có thể lấy và xem các tài liệu mà giáo viên đặt tại các lớp học.

C. Nộp bài tập

Các bài tập sẽ được làm và nộp bài trực tiếp trên hệ thống thông. Sinh viên nộp các bài làm của mình trong từng bài tập được giao.

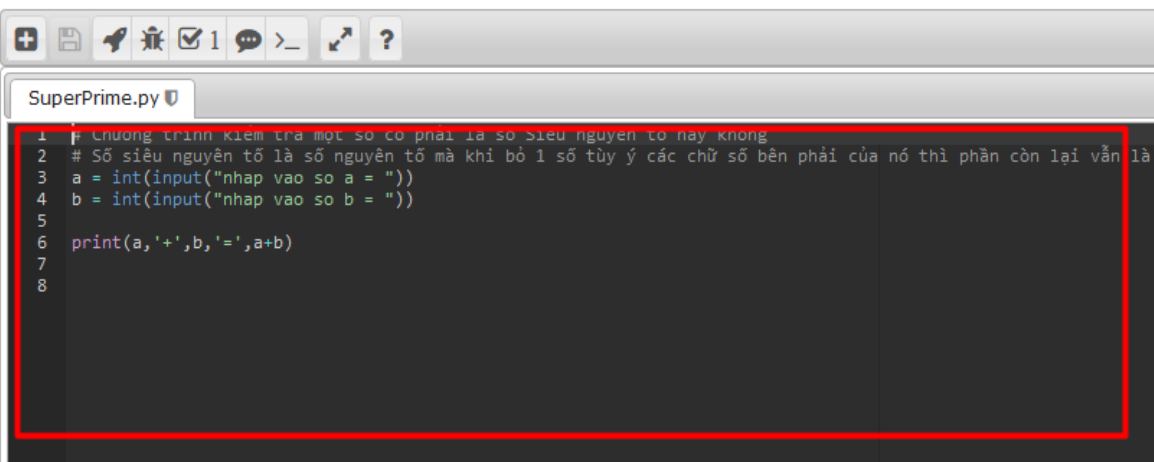
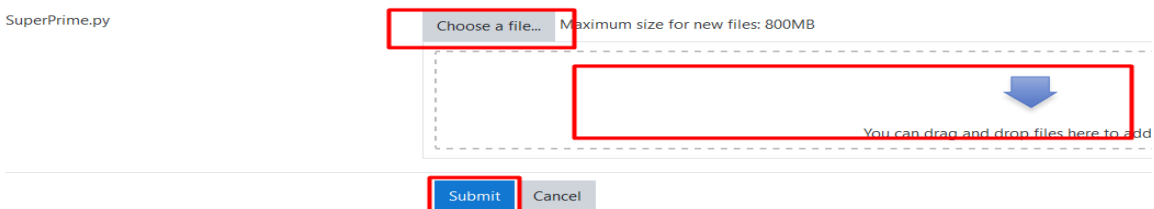
1. Chọn bài tập muốn nộp



2. Chọn tab Submission, hoặc chọn tab Edit để làm bài, hoặc paste bài trực tiếp trên hệ thống



3. Chọn File muốn nộp hoặc nhập nội dung bài làm vào vùng soạn thảo.



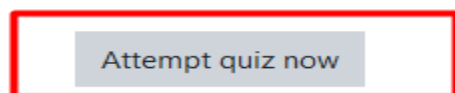
D. Nộp bài kiểm tra và làm bài trắc nghiệm

1. Chọn và nhấn vào bài trắc nghiệm

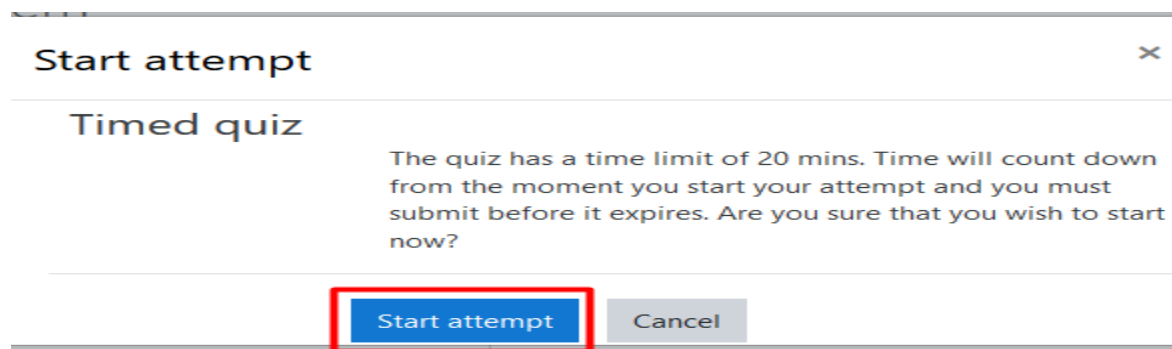
Câu hỏi trắc nghiệm



2. Nhấn vào nút Attempt quiz now



3. Chọn Start attempt để bắt đầu làm bài



4. Trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào câu trả lời sinh viên cho là đúng, thay đổi câu trả lời, xóa câu trả lời. Chuyển đến câu trả hỏi tiếp theo hoặc trở lại câu hỏi trước.

Question **2**
Not yet
answered
Marked out of
1.00
Flag question

Chúng ta có thể hiểu quản lý thời gian là gì?

Select one:

- ☐ a. Cắt bỏ bớt các hoạt động vui chơi, giải trí.
- ☐ b. Cố gắng làm thật nhiều việc trong cùng lúc.
- ☐ c. Lập ra một kế hoạch thật chi tiết.
- ☒ d. Sử dụng thời gian một cách hiệu quả.

[Clear my choice](#)

[Previous page](#)

[Next page](#)

5. Nộp bài

[Finish attempt ...](#)

[Finish attempt .](#)

Time left **0:17:55**

E. Kiểm tra kết quả làm bài trắc nghiệm hoặc việc nộp bài

Sau khi nộp bài, thông tin về bài làm sẽ hiển thị cho sinh viên, tùy và mục đích và các thiết lập của giáo viên mà sinh viên có thể xem được điểm bài làm của mình ngay sau khi kết thúc việc làm bài. Sinh viên cũng có thể xem được các đáp án đúng nếu giáo viên thiết lập chức năng này giúp cho sinh viên luyện tập. Nếu trong các bài thi hoặc kiểm tra, thường thì sinh viên chỉ biết được điểm bài làm của mình ngay sau khi hoàn thành việc nộp bài.

IV.3.2 Hướng dẫn sử dụng đối với người học sử dụng SmartPhone và các thiết bị khác

Người học sử dụng SmartPhone và các thiết bị khác về cơ bản các thao tác sử dụng giống như trên PC vì moodle là một ứng dụng web, chỉ cần các thiết bị của người dùng có cài đặt các trình duyệt thông dụng như Chrome, Firefox,... là có thể sử dụng được. Việc truy cập, đọc và học tài liệu khá dễ dàng. Tuy nhiên, có một số hạn chế nhất định đối với các bài tập lập trình, vì các thiết bị di động thường có kích thước nhỏ và hạn chế trong việc

nhập liệu, do đó nếu người dùng sử dụng các thiết bị di động nên có thêm các thiết bị đầu vào hỗ trợ như bàn phím, chuột, màn hình,... kết nối với các thiết bị di động. Các thiết bị này sẽ giúp việc nhập liệu dễ dàng hơn.

V. Kiểm tra đánh giá

Việc kiểm tra đánh giá được thực hiện giống với việc giao bài tập thực hành cho sinh viên. Tuy nhiên việc định danh, chống gian lận thi cử sẽ gặp nhiều khó khăn, do việc học sinh làm bài và tương tác qua internet. Môi trường lý tưởng cho việc tổ chức thi là thực hiện trên mạng nội bộ, khi đó việc kiểm soát danh tính cũng như giảm thiểu tối đa các gian lận có thể xảy ra.

Các bài kiểm tra có thể được giáo viên tạo ra giống như tạo các bài tập giao cho sinh viên. Bên cạnh đó, giáo viên cũng có thể yêu cầu quản trị viên tạo lớp riêng cho việc kiểm tra, cũng như tạo tài khoản riêng cho mỗi sinh viên trong lớp kiểm tra, việc này giúp cho việc quản lý dễ dàng và đồng bộ hơn, tuy nhiên việc tạo lớp mới và tài khoản thi riêng sẽ chiếm khá nhiều tài nguyên của hệ thống. Do vậy, nên có một hệ thống riêng phục vụ việc kiểm tra đánh giá.

Việc tạo lớp cho việc kiểm tra đánh giá cũng như việc tạo tài khoản thi cho sinh viên được thực hiện tương tự như việc tạo lớp học và thêm tài khoản bình thường.

Việc chấm bài làm của sinh viên thường được tiến hành tự động dựa vào các bộ test do giáo viên xây dựng. Ngoài ra, giáo viên cũng có thể xem và chấm bài của từng sinh viên giống như hướng dẫn trong mục IV.2 phần E.

V.I Tạo bài tập lập trình

A. Giới thiệu

Bài tập lập trình được thực hiện thông qua tiện ích (plugin) Virtual programming lab (VPL), VPL hỗ trợ đa số các ngôn ngữ lập trình cơ bản như Java, C, C++, Python,...

Cơ chế hoạt động VPL có thể được mô tả như sau:

1. Giáo viên ra đề bài yêu cầu sinh viên viết mã chương trình, có thể là hoàn thiện 1 file hay nhiều file, có thể chỉ là một hàm hay một số hàm trong file,...
2. Sinh viên hoàn thành các yêu cầu của giáo viên, nộp bài lên hệ thống

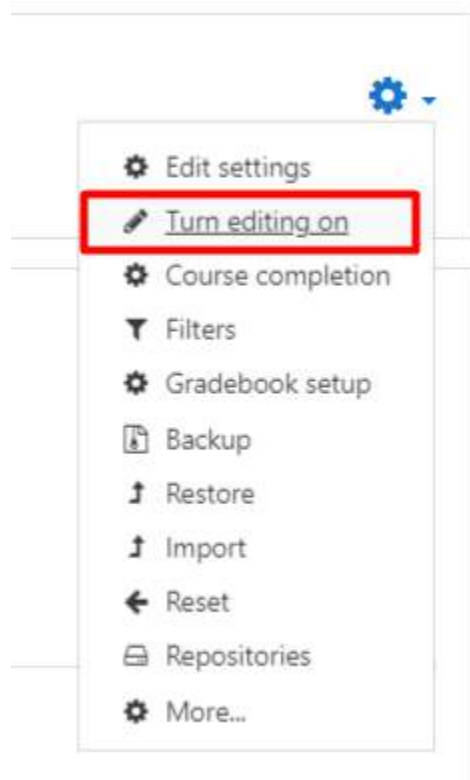
3. VPL sẽ biên dịch và chạy mã nguồn của Sinh viên với các test đầu vào do giáo viên đặt ra, cuối cùng là so sánh kết quả của sinh viên với kết quả đúng và đưa ra điểm số.
4. Sinh viên nhận được thông báo kết quả bài làm của mình, cũng như các lỗi xảy ra nếu có trong khi chạy chương trình của sinh viên.

B. Hướng dẫn minh họa

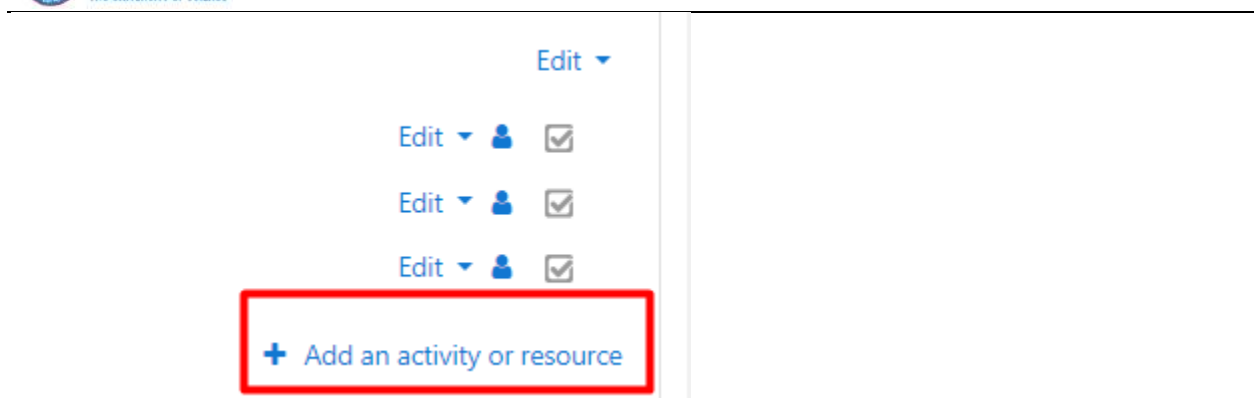
Trong phần này tài liệu sẽ minh họa về việc tạo một bài tập lập trình với ngôn ngữ Python. Các ngôn ngữ khác về nguyên lý làm tương tự chỉ cần thay đổi nội dung cho phù hợp với loại ngôn ngữ.

Các bước tạo bài tập lập trình như sau:

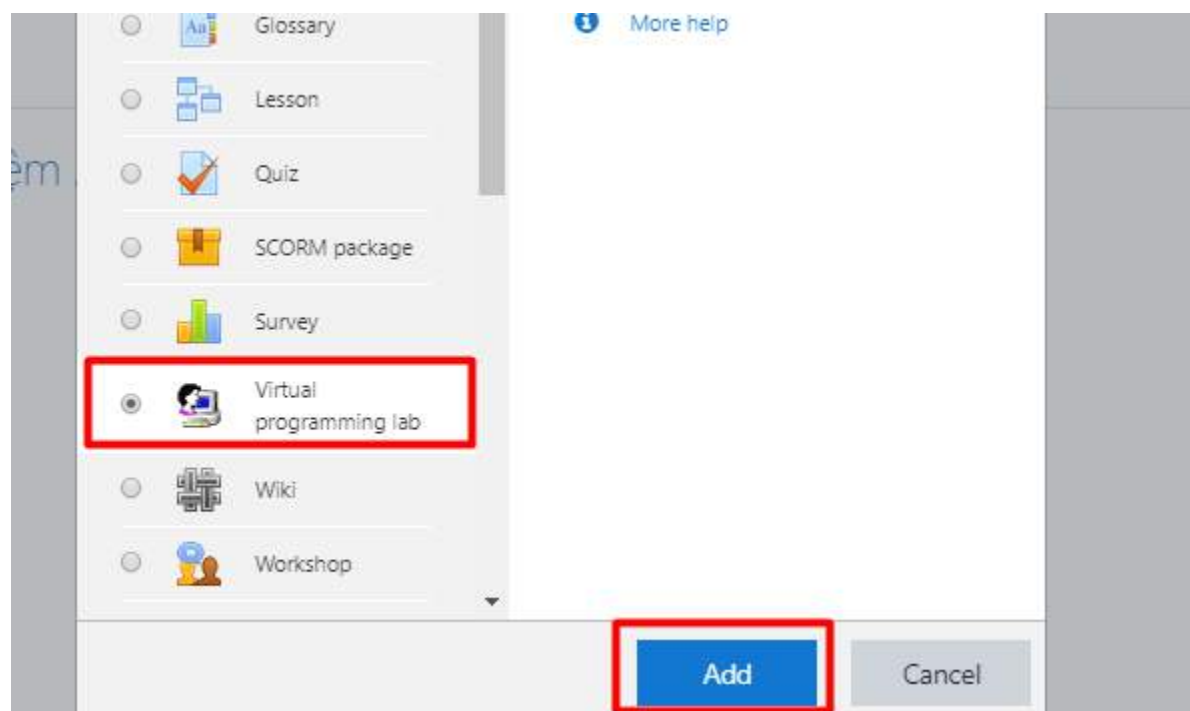
1. Giáo viên sau khi truy cập vào lớp học, bật chế độ chỉnh sửa lên (**Xem phần IV.2 C**).



2. Tại bài học giáo viên muốn tạo bài tập lập trình, chọn Add an activity or resource



3. Tích vào loại Virtual programming lab, và nhấn vào nút Add



4. Nhập các thông tin mô tả về bài tập, tên bài, đề bài, và thiết lập các thông số liên quan đến bài tập.

▼ General

Name ❗ Giải phương trình bậc 2 (Bài mẫu, chấm qua hàm Main)

Short description

Full description

Rich Text Editor:

Viết chương trình giải và biện luận phương trình bậc 2.

Hoàn thiện hàm solver(a,b,c) trong file P2.py thực hiện các yêu cầu sau:

Giải và biện luận phương trình $ax^2 + bx + c = 0$

- Phương trình có nghiệm duy nhất in ra nghiệm duy nhất

☐ Display description on course page

▶ Submission period Thiết lập liên quan đến thời gian nộp bài

▶ Submission restrictions Thiết lập liên quan đến các giới hạn bài nộp

▶ Grade Thiết lập liên quan đến việc đánh giá

▶ Common module settings

▶ Restrict access Thiết lập liên quan đến thời gian truy cập vào bài

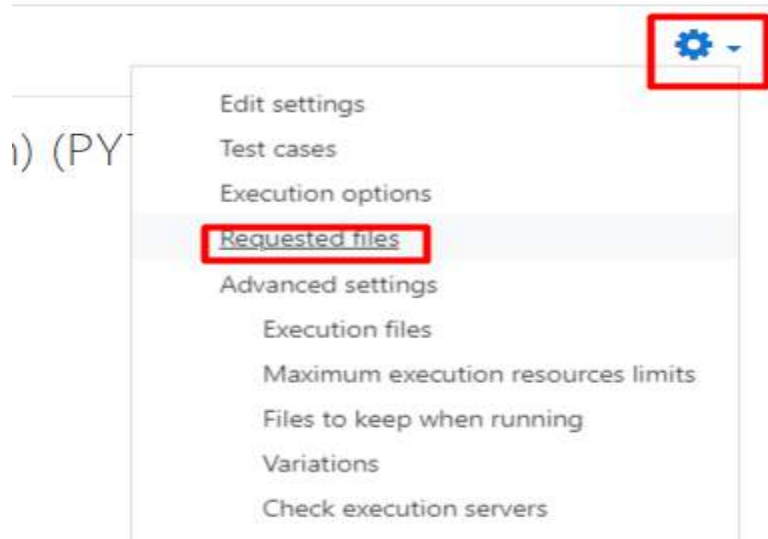
▶ Activity completion

▶ Tags

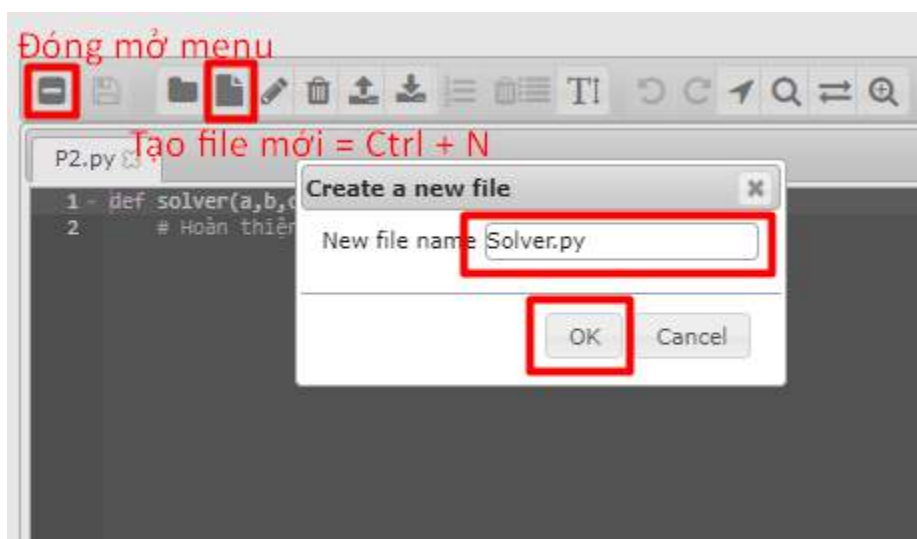
▶ Competencies

Save and return to course **Save and display** Cancel

5. Nhấn vào Save and display để hoàn thành phần tạo bài tập và thiết lập chung.
6. Sau khi đã hoàn thành các thiết lập chung, bước tiếp theo là tiến hành các thiết lập liên quan đến việc chạy và đánh giá bài của sinh viên.
7. Tạo requested file đây là file mà giáo viên muốn sinh viên hoàn thành và nộp lại, file này có thể để trống hoặc có những thông tin cơ bản mà giáo viên muốn cung cấp cho sinh viên. Để tạo request file ta làm như sau:
 - a. Nhấn vào menu setting (hình bánh răng) chọn Requested file

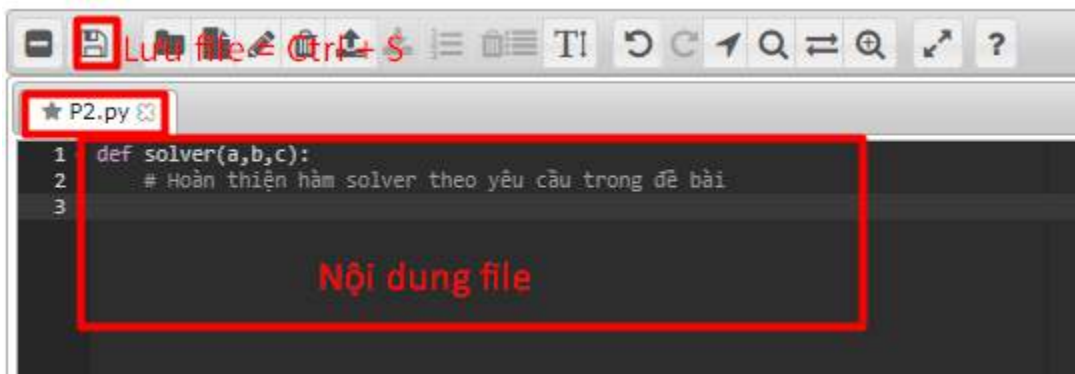


b. Nhập tên file (có cả phần mở rộng của tên ngôn ngữ ví dụ như .java, .py hay .cpp,...)



c. Nhập nội dung yêu cầu, hay các mô tả khác nếu có vào file vừa tạo

d. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + S để lưu lại file hoặc các thay đổi trong file nếu có, hoặc ấn vào Menu save như hình dưới đây.



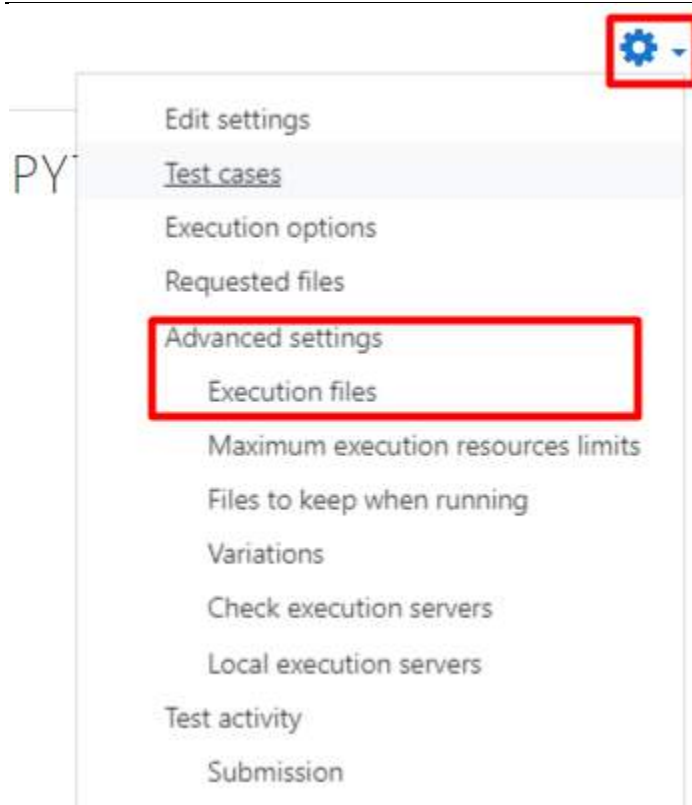
- e. Có thể có nhiều hơn 1 requested file
- f. Sau khi tạo xong requested file, nhấn vào link (tên bài) để quay lại giao diện mô tả chính của bài tập.

le

/ guideline / Bài lập trình mẫu / [Giải phương trình bậc 2 \(Bài mẫu, chấm qua hàm Main gọi đến file của sinh viên\) \(PYTHON\)](#) / Requested files

Giải phương trình bậc 2 (Bài mẫu, chấm qua hàm Main gọi đến file của sinh viên)

- 8. Thiết lập nâng cao, nhấn menu setting chọn Advanced setting hoặc chọn Execution files. Trong phần này, có một số file cần thiết lập như sau:



a. Thiết lập vpl_run.sh

File này là file định nghĩa các thao tác sẽ thực thi đối với chương trình (biên dịch, chạy chương trình, truyền đối số,...). Dưới đây là một số minh họa cho file vpl_run.sh

b. Thiết

```
1 #!/bin/bash
2
3 cat > vpl_execution << 'EOF'
4 #!/bin/bash
5 python Main.py
6 EOF
7
8 chmod +x vpl_execution
```

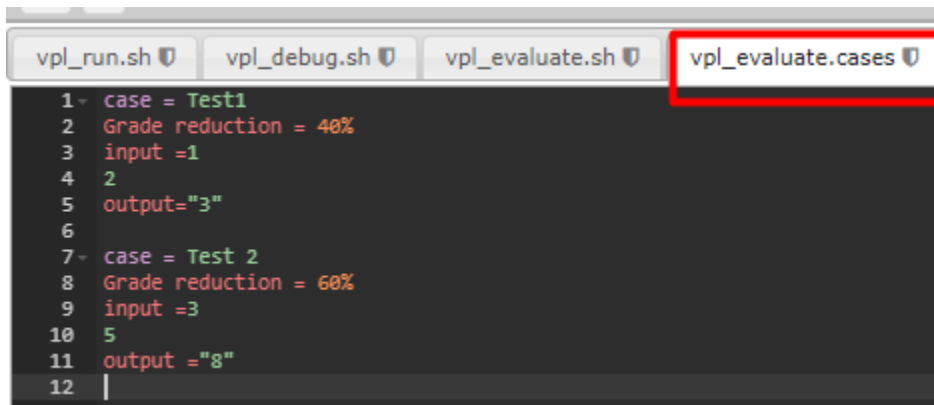
lập

```
1 #!/bin/bash
2
3 cat > vpl_execution << 'EOF'
4 #!/bin/bash
5
6 python AddNumber.py
7
8 EOF
9
10 chmod +x vpl_execution
```

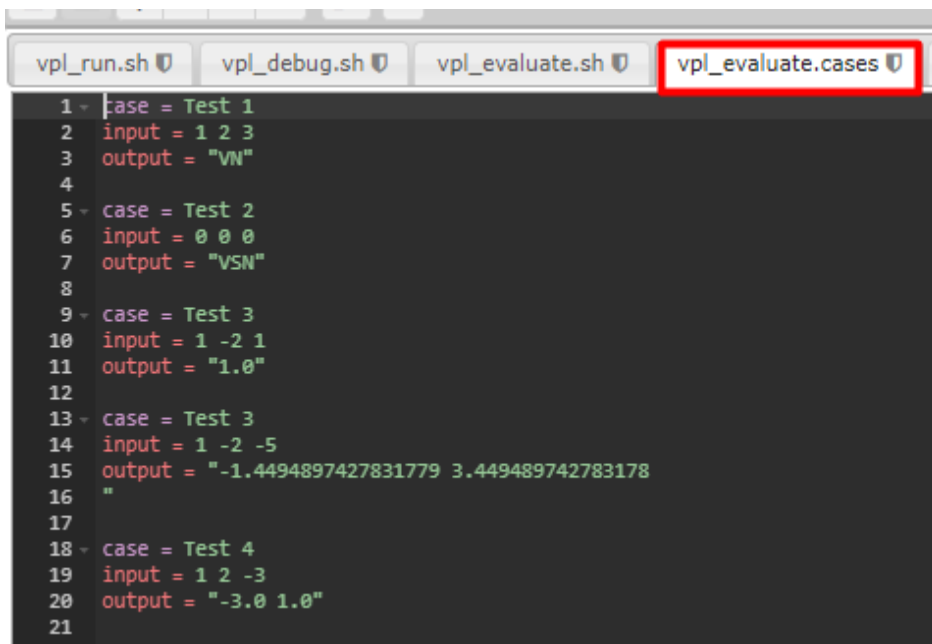
định nghĩa các test

vpl_evaluate.cases. Đây là file định nghĩa cho chương trình, có 3 tham số chính

là case, input, output tương ứng với tên test, dữ liệu vào, dữ liệu kết quả. Bên cạnh đó có thể thiết lập tỷ lệ điểm của mỗi test bằng Grade reduction. Dưới đây là một số ví dụ về file vpl_evaluate.case



```
vpl_run.sh vpl_debug.sh vpl_evaluate.sh vpl_evaluate.cases
1 case = Test1
2 Grade reduction = 40%
3 input =1
4 2
5 output="3"
6
7 case = Test 2
8 Grade reduction = 60%
9 input =3
10 5
11 output ="8"
12
```

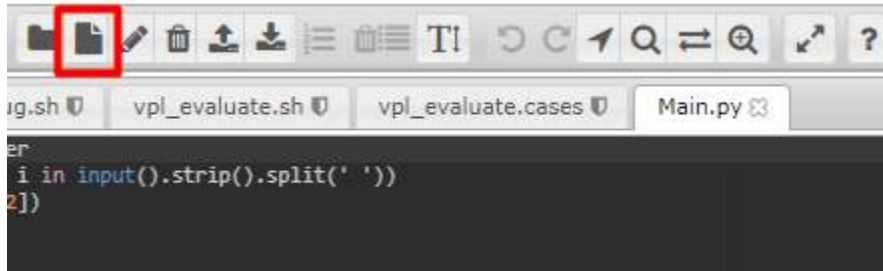


```
vpl_run.sh vpl_debug.sh vpl_evaluate.sh vpl_evaluate.cases
1 case = Test 1
2 input = 1 2 3
3 output = "VN"
4
5 case = Test 2
6 input = 0 0 0
7 output = "VSN"
8
9 case = Test 3
10 input = 1 -2 1
11 output = "1.0"
12
13 case = Test 3
14 input = 1 -2 -5
15 output = "-1.4494897427831779 3.449489742783178"
16 "
17
18 case = Test 4
19 input = 1 2 -3
20 output = "-3.0 1.0"
21
```

Có 2 cách chính để so sánh kết quả, thứ nhất là so sánh chính xác (exact text) khi đó kết quả trong phần output sẽ được đặt trong cặp nháy kép “”. Cách còn lại là sử dụng mẫu theo biểu thức chính quy, khi đó kết quả trong output sẽ nằm trong cặp //, ví dụ /. *500/ tương ứng với kết quả là một chuỗi bất kỳ kết thúc bằng 500.

c. Thiết lập các File khác do người dùng tự định nghĩa. Bên cạnh các file hệ thống, người dùng có thể thêm các file khác như file chứa hàm Main để gọi tới các các chương

trình của sinh viên, hay các file dữ liệu,... Để tạo file Nhấn vào Menu hình tờ giấy hoặc ấn tổ hợp phím Alt+N.



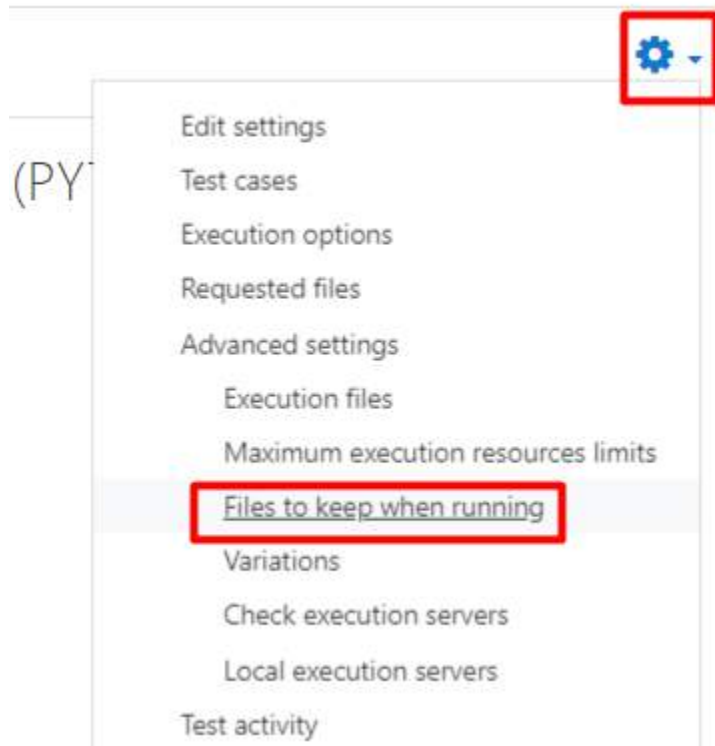
d. Với các file do người dùng tạo ra, cần thiết lập để giữ các file đó chạy cùng với chương trình. Để thực hiện việc này, ta quay trở lại giao diện mô tả chính của bài tập bằng nhấn vào link (tên bài)

ne

/ guideline / Bài lập trình mẫu / **Giải phương trình bậc 2 (Bài mẫu, chấm qua hàm Main gọi đến file của sinh viên) (PYTHON)** / Requested files

Giải phương trình bậc 2 (Bài mẫu, chấm qua hàm Main gọi đến file của sinh viên)

Tiếp theo chọn menu setting và chọn Files to keep when running



Chọn các file cần giữ và nhấn vào save options

- ☐ vpl_run.sh
- ☐ vpl_debug.sh
- ☐ vpl_evaluate.sh
- ☐ vpl_evaluate.cases

☒ Main.py

save options

9. Thiết lập các lựa chọn chạy chương trình. Các thiết lập này xác định các hành vi mà sinh viên có thể tương tác với VPL trên bài làm của mình, như chạy bài, gỡ lỗi, đánh giá bài trên test, tự động chấm điểm,... Để thực hiện thiết lập này ta làm như sau:

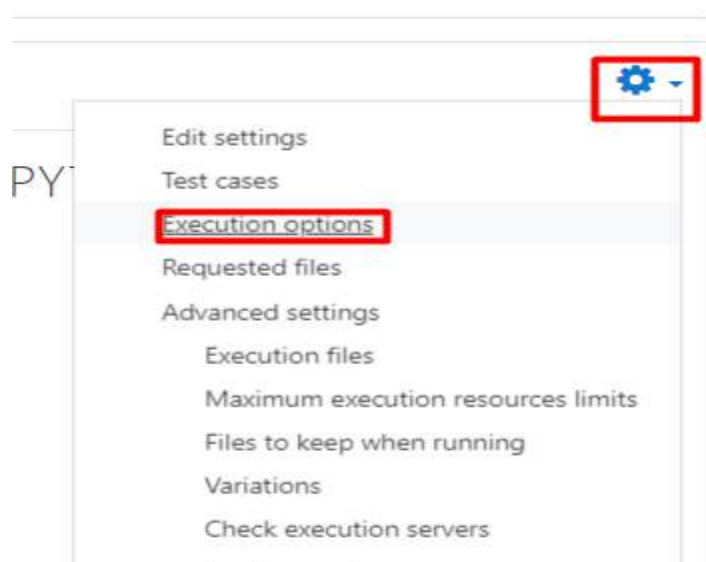
a. Quay trở lại giao diện mô tả chính của bài tập bằng nhấn vào link (tên bài)

ne

/ guideline / Bài lập trình mẫu / **Giải phương trình bậc 2 (Bài mẫu, chấm qua hàm Main gọi đến file của sinh viên) (PYTHON)** / Requested files

Giải phương trình bậc 2 (Bài mẫu, chấm qua hàm Main gọi đến file của sinh viên)

Tiếp theo chọn menu setting và chọn Execution options



b. Lựa chọn các Thao tác và thiết lập muốn áp dụng cho bài tập, và nhấn và save option để lưu lại các lựa chọn

Execution options

Based on	Select
Run script	Autodetect
Debug script	Autodetect
Run	Yes
Debug	No
Evaluate	Yes
Evaluate just on submission	Yes
Automatic grade	Yes
save options	

10. Kiểm thử chương trình. Có thể không cần làm bước này nếu như bạn chắc chắn các thiết lập đều đúng đắn, tuy nhiên thường thì để chắc chắn điều đó bạn cần làm bước cuối cùng này, đó là viết chương trình test để kiểm tra mọi thứ có hoạt động đúng như mình mong muốn hay không. Tại bước này bạn sẽ thực hiện công việc đúng như một sinh viên sẽ làm, đó là hoàn thiện bài code mà bạn yêu cầu, sau đó tiến hành chấm điểm, nếu mọi thao tác và kết quả đúng như bạn mong đợi thì coi như bạn đã tạo thành công một bài tập lập trình, nếu không, bạn sẽ biết được các vấn đề sẽ xảy ra ở đâu và chỉnh sửa lại ở đó cho đúng. Các bước tạo bài kiểm thử cho chương trình như sau:

a. Quay trở lại giao diện mô tả chính của bài tập bằng nhấn vào link (tên bài)

1e

[guideline](#) / [Bài lập trình mẫu](#) / [Giải phương trình bậc 2 \(Bài mẫu, chấm qua hàm Main gọi đến file của sinh viên\) \(PYTHON\)](#) / [Requested files](#)

Giải phương trình bậc 2 (Bài mẫu, chấm qua hàm Main gọi đến file của sinh viên)

b. Chọn tab Test activity

[Description](#)[Submissions list](#)[Similarity](#)[Test activity](#)

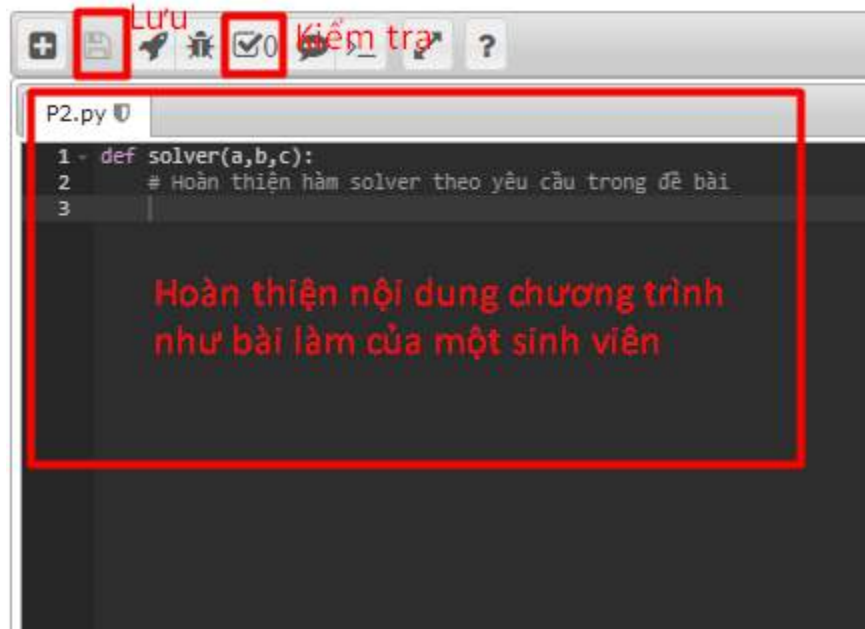
Giải phương trình bậc 2 (Bài mẫu, chế

c. Chọn tab Edit

[Description](#)[Submissions list](#)[Similarity](#)[Test activity](#)[Submission](#)[Edit](#)[Submission view](#)

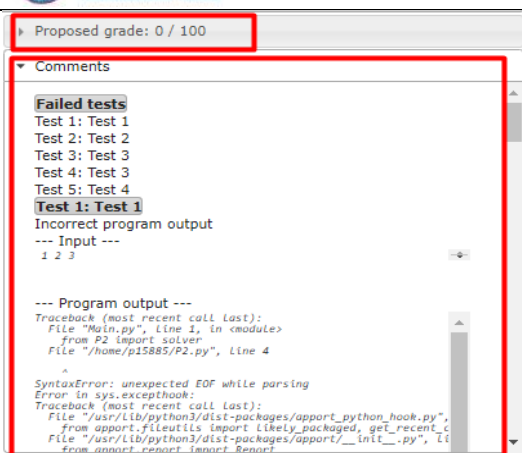
No submission available

d. Hoàn thiện nội dung trong file requested mà bạn đã tạo ra trong bước số 7



e. Lưu bài và  và chạy Evaluate 

f. Kết quả sẽ thông báo ở khung bên phải



g. Xem kết quả và tiến hành chỉnh sửa nếu cần thiết

V.II Tạo bài thi trắc nghiệm

A. Giới thiệu

Bài thi trắc nghiệm là một kiểu kiểm tra đánh giá thường được sử dụng, loại bài thi này có thể áp dụng cho hầu hết các môn học. Moodle hỗ trợ bài thi trắc nghiệm với các tính năng cơ bản như tạo bài thi, chọn câu hỏi theo nhóm chủ đề, trộn câu hỏi, câu trả lời. Bên cạnh việc kiểm tra đánh giá, các bài trắc nghiệm cũng có thể được sử dụng với mục đích học và luyện tập rất tốt với chức năng xem đáp án đúng sau khi hoàn thành bài và làm lại bài với mục đích luyện tập.

B. Hướng dẫn minh họa

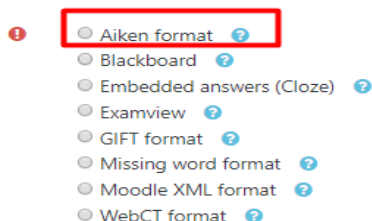
Các bước tạo bài trắc nghiệm như sau:

1. Tạo câu hỏi trắc nghiệm

a. Tạo file chứa các câu hỏi trắc nghiệm.

Moodle hỗ trợ nhiều kiểu định dạng câu hỏi trắc nghiệm, trong đó định dạng Aiken format là dễ sử dụng nhất.

File format



Dưới đây là mẫu định dạng các câu hỏi theo Aiken format

86400 là gì?

- A. Là số giờ trong 1 năm
- B. Là số ngày trong 10 năm
- C. Là số phút trong 1 tháng
- D. Là số giây trong 1 ngày

ANSWER:D

Chúng ta có thể hiểu quản lý thời gian là gì?

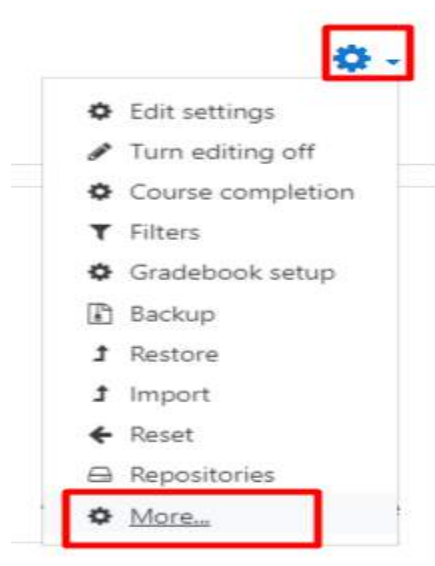
- A. Lập ra một kế hoạch thật chi tiết.
- B. Cố gắng làm thật nhiều việc trong cùng lúc.
- C. Cắt bỏ bớt các hoạt động vui chơi, giải trí.
- D. Sử dụng thời gian một cách hiệu quả.

ANSWER:D

Một số chú ý khi tạo file câu hỏi, các đáp án bắt đầu bởi các chữ cái viết hoa ví dụ A. B. Câu trả lời được đánh dấu bởi ANSWER: sau đó là đáp án đúng. Chú ý không đánh số các câu hỏi ví dụ như câu 1, Câu 2,... chỉ nhập nội dung câu hỏi.

b. Tạo Nhãn cho bộ câu hỏi

Trong giao diện lớp học, nhấn vào  chọn More



Trong tab Course administration chọn phần Categories

Course administration

Users

Edit settings

Turn editing off

Course completion

Filters

Gradebook setup

Backup

Restore

Import

Reset

Repositories

Reports

Competency breakdown

Logs

Live logs

Activity report

Course participation

Activity completion

Badges

Manage badges

Add a new badge

Question bank

Questions

Categories

Import

Export

Nhập các thông tin để tạo Nhãn mới cho bộ câu hỏi và nhấn vào Add category để hoàn thành việc tạo nhãn mới cho bộ câu hỏi.

c. Đưa câu hỏi lên ngân hàng câu hỏi.

Trong giao diện lớp học, nhấn vào  chọn More



Edit settings

Turn editing off

Course completion

Filters

Gradebook setup

Backup

Restore

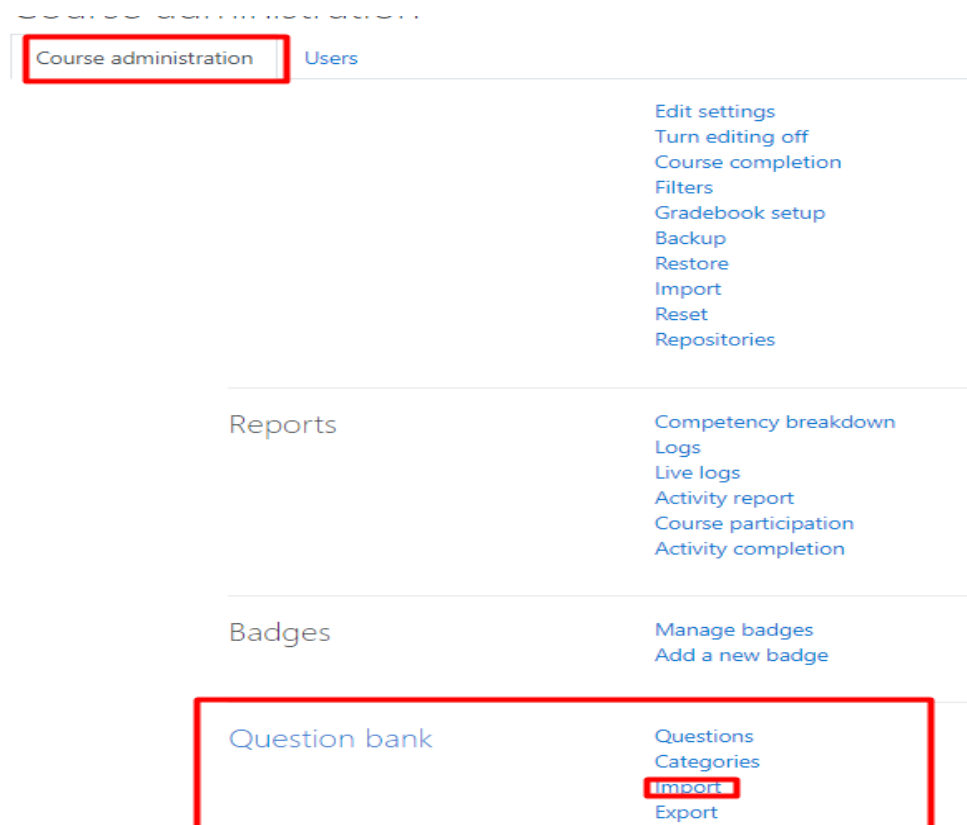
Import

Reset

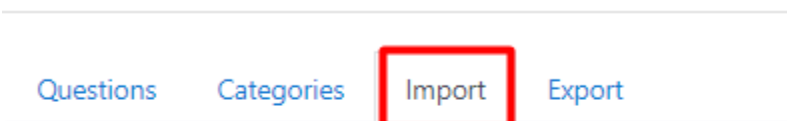
Repositories

More...

Trong tab Course administration chọn phần Import



Hoặc chọn tab Import trong giao diện Question bank



Import questions from file?

Nhập các thông tin cần thiết và Nhấn vào nút import để tiến hành thêm câu hỏi

▼ File format

- Chon dinh dang file**
- ☒ Aiken format ?
 - ☐ Blackboard ?
 - ☐ Embedded answers (Cloze) ?
 - ☐ Examview ?
 - ☐ GIFT format ?
 - ☐ Missing word format ?
 - ☐ Moodle XML format ?
 - ☐ WebCT format ?

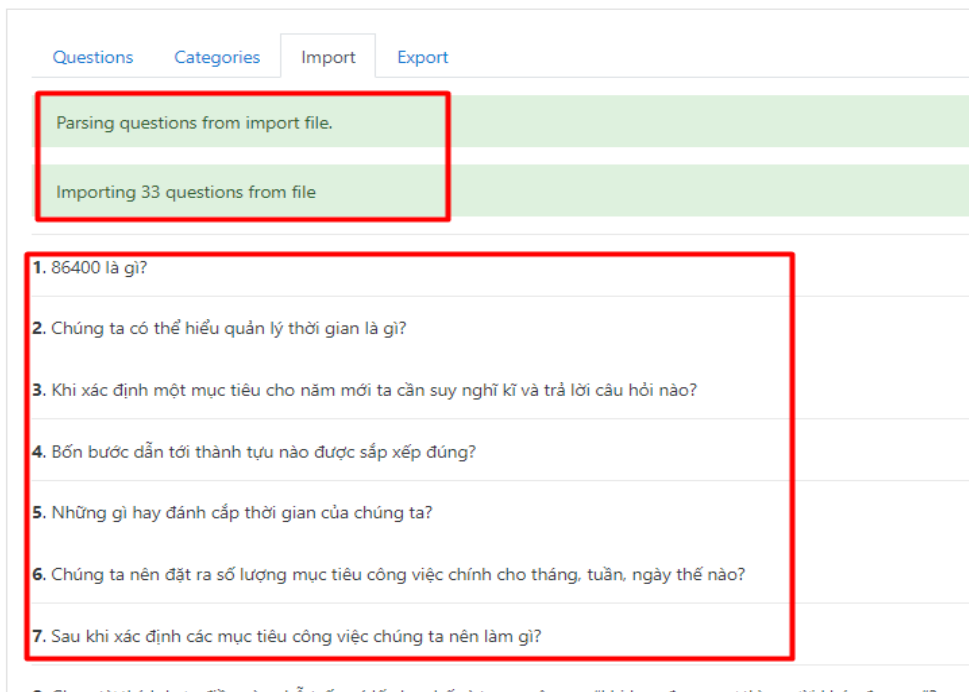
▼ General

- Import category **Chon nhan cho bo Cau hoi**
- ☒ Get category from file ☒ Get context from file
- Match grades ? Error if grade not listed
- Stop on error ? Yes

▼ Import questions from file

- Chon file chua cau hoi hoac keo tha xuong o phia duoi**
- Import
- Chon file chua cau hoi hoac kéo thả xuống ô phía dưới**
- Choose a file... Maximum size for new files: 800MB
- You can drag and drop files here to add them
- Import**

Kết quả của việc thêm câu hỏi sẽ hiển thị



Questions Categories Import Export

Parsing questions from import file.

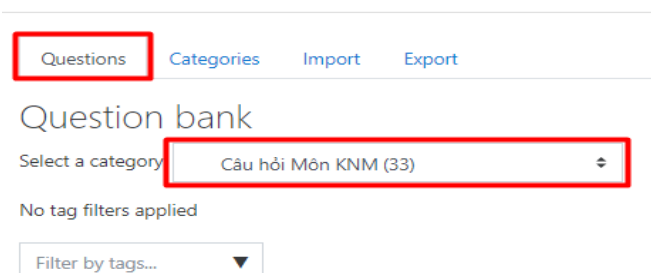
Importing 33 questions from file

1. 86400 là gì?
2. Chúng ta có thể hiểu quản lý thời gian là gì?
3. Khi xác định một mục tiêu cho năm mới ta cần suy nghĩ kĩ và trả lời câu hỏi nào?
4. Bốn bước dẫn tới thành tựu nào được sắp xếp đúng?
5. Những gì hay đánh cắp thời gian của chúng ta?
6. Chúng ta nên đặt ra số lượng mục tiêu công việc chính cho tháng, tuần, ngày thế nào?
7. Sau khi xác định các mục tiêu công việc chúng ta nên làm gì?

d. Điều chỉnh các câu hỏi.

Mặc định các câu hỏi khi tạo ra sẽ có chức năng trộn câu trả lời, tuy nhiên không phải lúc nào chúng ta cũng muốn sử dụng chức năng này, ví dụ như trong câu hỏi có lựa chọn là tất cả các đáp án trên, khi đó việc trộn các lựa chọn có thể dẫn đến khó hiểu. Bên cạnh đó, đôi khi chúng ta cũng muốn chỉnh sửa lại nội dung câu hỏi. Để thực hiện việc đó ta làm như sau:

Trong giao diện Question bank, chọn tab Questions, rồi lựa chọn Nhấn câu hỏi chứa câu hỏi muốn chỉnh sửa.



Questions Categories Import Export

Question bank

Select a category: Câu hỏi Môn KNM (33)

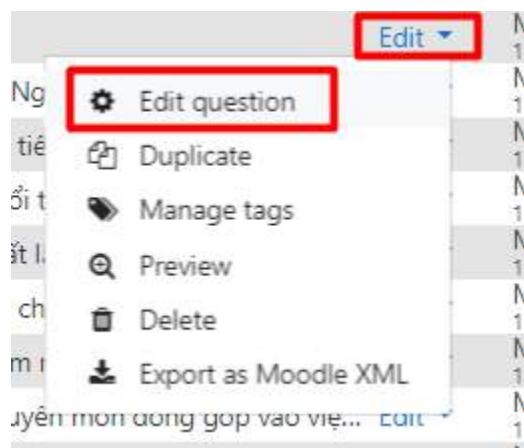
No tag filters applied

Filter by tags...

Khi đó, các câu hỏi trong Nhấn câu hỏi bạn chọn sẽ hiển thị phía dưới, lựa chọn câu hỏi bạn muốn chỉnh sửa bằng cách nhấn vào nút edit

Question	Actions	Created by
☐ Question name / ID number		First name / Surname ,
☐ 86400 là gì?	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ Bạn hãy chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống 3 chấm tron...	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ Bốn bước dẫn tới thành tựu nào được sắp xếp đúng?	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống (dấu ba chấm) trong câ...	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống (dấu ba chấm) trong câ...	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ Chúng ta có thể hiểu quản lý thời gian là gì?	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ Chúng ta nên đặt ra số lượng mục tiêu công việc chính cho th...	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ CV bao gồm những gì?	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ CV là gì?	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ Đặc điểm của trưởng nhóm là gì?	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ Đảm bảo tính hợp lý của việc Ăn, Ngủ, Nghỉ có thể giúp chún...	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM
☐ Để thực hiện thành công các mục tiêu đề ra, trong dài hạn ch...	Edit	MIM Teacher 11 April 2020, 1:06 PM

Sau đó chọn Edit question



Tại đây, bạn có thể chỉnh sửa câu hỏi, để bỏ chức năng trộn đáp án, bỏ tích Shuffle the choices?

ID number ?

One or multiple answers?

☒ Shuffle the choices? ?

Number the choices?

Nhấn vào Save change để hoàn thành việc sửa đổi

[Save changes and continue editing](#) [Preview](#)

[Save changes](#) [Cancel](#)

2. Tạo bài trắc nghiệm

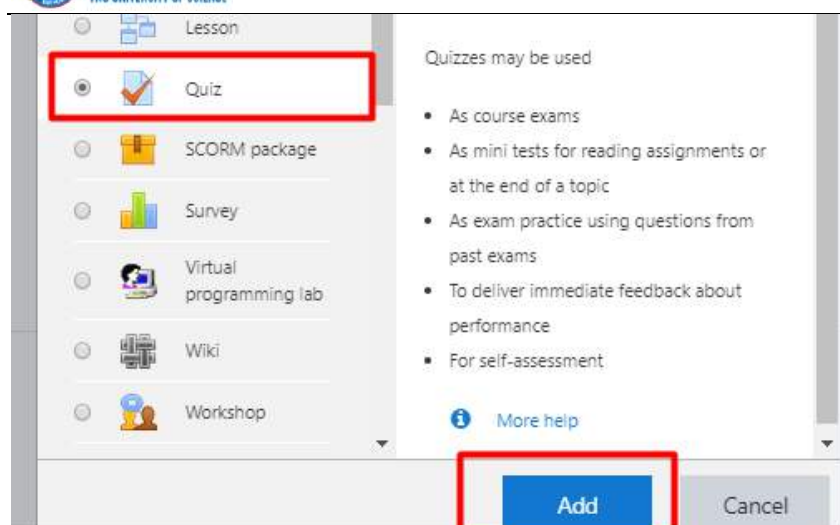
Sau khi tạo xong ngân hàng câu hỏi trên hệ thống, việc tiếp theo chúng ta sẽ tạo bài trắc nghiệm. Các bước thực hiện như sau:

a. Tạo bài

Trong giao diện lớp học, chuyển sang chế độ chỉnh sửa (Xem mục IV.2 C nếu chưa rõ).
Tại bài học muốn tạo bài trắc nghiệm, nhấn vào Add an activity resource

[+ Add an activity or resource](#)

Chọn loại Quiz và ấn vào Add để tiến hành tạo bài trắc nghiệm



Nhập các thông tin và các thiết lập liên quan đến bài thi trắc nghiệm

General

Name Tên bài

Description

☐ Display description on course page

Timing

Open the quiz

Close the quiz

Time limit

When time expires

Các thiết lập về thời gian làm bài

11 April 2020 13 26 Enable

11 April 2020 13 26 Enable

0 minutes Enable

Open attempts are submitted automatically

Grade

Grade category ? Uncategorised

Grade to pass ? 0.00

Attempts allowed ? Unlimited

Grading method ? Highest grade

Số lần làm bài
Nếu là bài thi thì đặt là 1
Mặc định là không giới hạn số lần

Grade

Thiết lập liên quan đến việc chấm điểm

Layout

New page ? Every question

Thiết lập hiển thị câu hỏi

Question behaviour

Shuffle within questions ? Yes

Thiết lập liên quan đến câu hỏi

How questions behave ? Deferred feedback

Show more...

Các thiết lập xem lại bài thi, kết quả, đáp án, ... phù hợp cho các bài luyện t

Review options

During the attempt

- ☒ The attempt
- ☒ Whether correct
- ☒ Marks
- ☒ Specific feedback
- ☒ General feedback
- ☒ Right answer
- ☒ Overall feedback

nếu là bài thi thì nên bỏ các lựa chọn này

Immediately after the attempt

- ☒ The attempt
- ☒ Whether correct
- ☒ Marks
- ☒ Specific feedback
- ☒ General feedback
- ☒ Right answer
- ☒ Overall feedback

Later, while the quiz is still open

- ☒ The attempt
- ☒ Whether correct
- ☒ Marks
- ☒ Specific feedback
- ☒ General feedback
- ☒ Right answer
- ☒ Overall feedback

After the quiz is closed

- ☒ The attempt
- ☒ Whether correct
- ☒ Marks
- ☒ Specific feedback
- ☒ General feedback
- ☒ Right answer
- ☒ Overall feedback

Appearance

Các thiết lập khác thường để mặc định

Extra restrictions on attempts

Overall feedback

Common module settings

Restrict access

Thiết lập liên quan đến thời gian truy cập vào bài

Activity completion

Tags

Competencies

Save and return to course

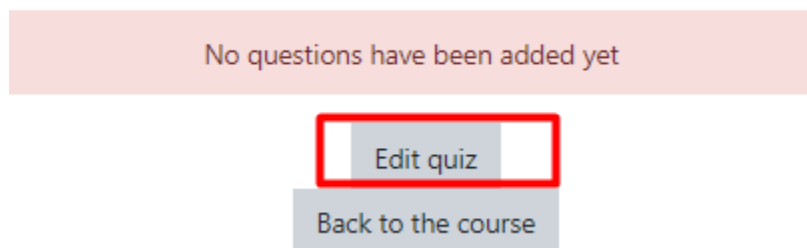
Save and display

Cancel

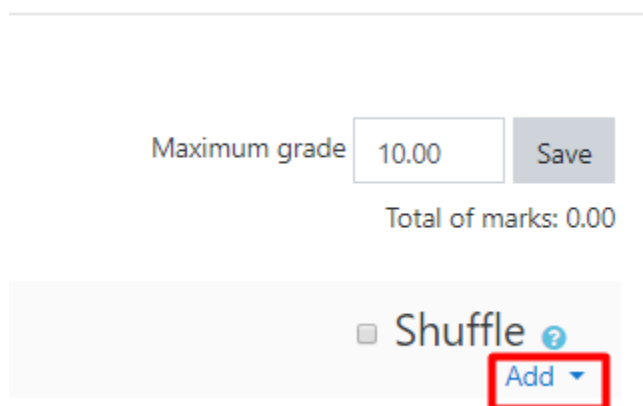
Nhấn vào Save and display để hoàn thành việc tạo bài trắc nghiệm.

b. Thêm câu hỏi

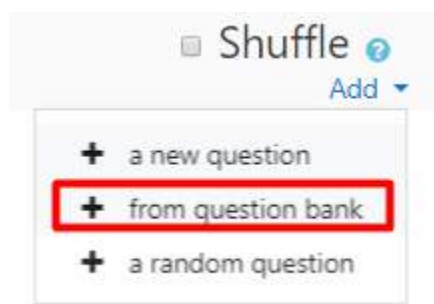
Sau khi tạo bài xong, bước tiếp theo là thêm câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi vào bài thi. Trong giao diện bài trắc nghiệm vừa tạo ra, nhấn vào Edit quiz.



Chọn Add để thêm câu hỏi.



Chọn from question bank



Lựa chọn nhãn câu hỏi và các câu hỏi trong nhãn đó muốn thêm vào bài trắc nghiệm

Select a category:

Câu hỏi Môn KNM (33)

No tag filters applied

Filter by tags...

Search options

☒ Also show questions from subcategories
☐ Also show old questions

Question

86400 là gì?

86400 là gì?

Bạn hãy chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống 3 chấm trong câu sau "Gain ...

Bạn hãy chọn từ

Bốn bước dẫn tới thành tựu nào được sắp xếp đúng?

Bốn bước dẫn tới thành tựu nào được sắp xếp

Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống (dấu ba chấm) trong câu sau "khi bạn ...

Chọn từ thích hợp

Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống (dấu ba chấm) trong câu sau "Thành công ...

Chọn từ thích

Chúng ta có thể hiểu quản lý thời gian là gì?

Chúng ta có thể hiểu quản lý thời gian là gì?

Chúng ta nên đặt ra số lượng mục tiêu công việc chính cho tháng, tuần, ngày ...

Chúng ta nên đặ

CV bao gồm những gì?

CV bao gồm những gì?

CV là gì?

CV là gì?

Đặc điểm của trưởng nhóm là gì?

Đặc điểm của trưởng nhóm là gì?

Đảm bảo tính hợp lý của việc Ăn, Ngủ, Nghỉ có thể giúp chúng ta?

Đảm bảo tính hợp lý của việc

Để thực hiện thành công các mục tiêu đề ra, trong dài hạn chúng ta nên xây dự...

Để thực hiện t

Gọn gàng, ngăn nắp là đặc tính nổi trội của những người thuộc nhóm tính cách ...

Gọn gàng, ng

Hình nào thể hiện người có tố chất lãnh đạo

Hình nào thể hiện người có tố chất lãnh đạo

Khi thực hiện một công việc mình chưa biết rõ cách làm, chúng ta nên làm gì?

Khi thực hiện một

Khi xác định một mục tiêu cho năm mới ta cần suy nghĩ kĩ và trả lời câu hỏi nào?

Khi xác định m

Người thực hiện các công việc chuyên môn đóng góp vào việc hoàn thành mục ...

Người thực hi

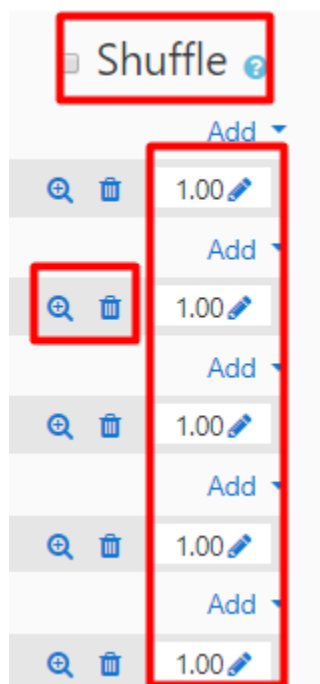
Ấn vào Add selected questions to the quiz để tiến hành việc thêm câu hỏi

+ [x] [⋮] Thông tin cá nhân bao gồm như
+ [x] [⋮] Trong 5 giai đoạn của quá trình
+ [x] [⋮] Việc chuẩn bị trước khi thực hiện

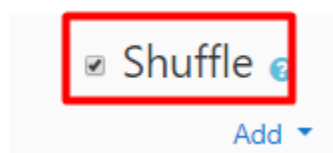
Show 20 per page

Add selected questions to the quiz

Sau thi thêm câu hỏi, người dùng có thể chỉnh sửa hoặc xóa câu hỏi, cũng có thể thay đổi mức điểm của câu hỏi.



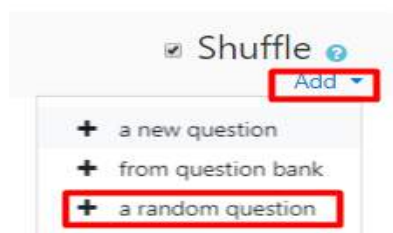
Đề trộn thứ tự các câu hỏi, tích vào Shuffle.



Nếu số lượng câu hỏi trong bài trắc nghiệm nhỏ hơn số lượng câu hỏi có trong ngân hàng câu hỏi thì có thể thêm câu hỏi lựa chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi, khi đó các đề thi sẽ phong phú hơn tùy vào số lượng câu hỏi trong ngân hàng.

Các bước thêm câu hỏi ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi như sau:

Chọn Add, chọn a random question



Lựa chọn Nhãn câu hỏi, và số lượng câu hỏi rồi ấn vào Add random question để tiến hành thêm câu hỏi.

Existing category

New category

Category

Câu hỏi Môn KNM (33)

☐ Include questions from subcategories too

Tags

Any tags

Search

Number of random questions

10

Questions matching this filter: 33

<

1

2

3

4

5

6

7

>

86400 là gì?

Chúng ta có thể hiểu quản lý thời gian là gì?

Khi xác định một mục tiêu cho năm mới ta cần suy nghĩ kĩ và trả lời câu hỏi nào?

Bốn bước dẫn tới thành tựu nào được sắp xếp đúng?

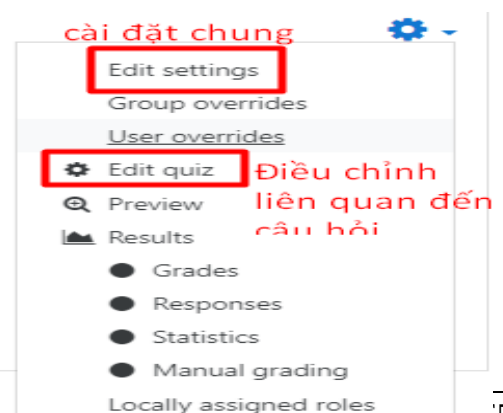
Những gì hay đánh cắp thời gian của chúng ta?

Add random question

Cancel

Việc thêm câu hỏi có thể lựa chọn nhiều lần từ nhiều Nhãn (ngân hàng câu hỏi) khác nhau để tạo đề thi phong phú hơn.

Như vậy là chúng ta đã hoàn thành việc tạo 1 bài trắc nghiệm, bạn có thể xem trước bài trắc nghiệm bằng cách ấn vào [Preview quiz now](#). Để chỉnh sửa bài trắc nghiệm bạn chọn  và lựa chọn chỉnh sửa cài đặt chung hay chỉnh sửa câu hỏi.



Dưới đây là hình ảnh minh họa bài thi trắc nghiệm

Question 1

Not yet answered

Marked out of 1.00

Flag question

Edit question

Nhóm là gì?

Select one:

- ☐ a. Nhóm là một tập hợp những cá nhân có các kỹ năng đối lập nhau và mỗi người chịu trách nhiệm thực hiện một phần việc độc lập, không liên quan đến người còn lại để đạt tới mục tiêu chung.
- ☐ b. Nhóm là một tập hợp những cá nhân có các kỹ năng bổ sung cho nhau và cùng cam kết chịu trách nhiệm thực hiện một mục tiêu chung.
- ☐ c. Cả 3 đáp án trên.
- ☐ d. Nhóm là một tập hợp những cá nhân có các kỹ năng đối lập nhau và cùng cam kết chịu trách nhiệm thực hiện một mục tiêu chung.

Next page

Quiz navigation

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

Finish attempt ...

Start a new preview